



BẢO HÀNH

Daikin cam kết bảo hành cho toàn bộ sản phẩm trong catalog này 01 năm cho thiết bị nói chung và 05 năm cho máy nén. Phạm vi bảo hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

5 BẢO HÀNH
NĂM

MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn Daikin đã được cấp chứng nhận Quốc tế về Môi trường ISO 14001 cho các thiết bị, sản phẩm Daikin có trong catalog này. ISO 14001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường, cho phép tổ chức thiết lập mục tiêu và chính sách, đưa ra các yêu cầu mang tính pháp chế và thông tin về những yếu tố quan trọng liên quan đến môi trường. Quy định này áp dụng cho những yếu tố môi trường trong phạm vi tổ chức và có sức ảnh hưởng với bên ngoài.



CHẤT LƯỢNG

Tập đoàn Daikin là Nhà sản xuất máy ĐHKK đầu tiên ở Nhật được cấp chứng nhận quốc tế ISO 9001 về Quản lý chất lượng. Tất cả các thiết bị Daikin đều được cấp chứng nhận của hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001. Các chứng nhận ISO 9000 được trao cho các nhà cung cấp đáp ứng đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO.

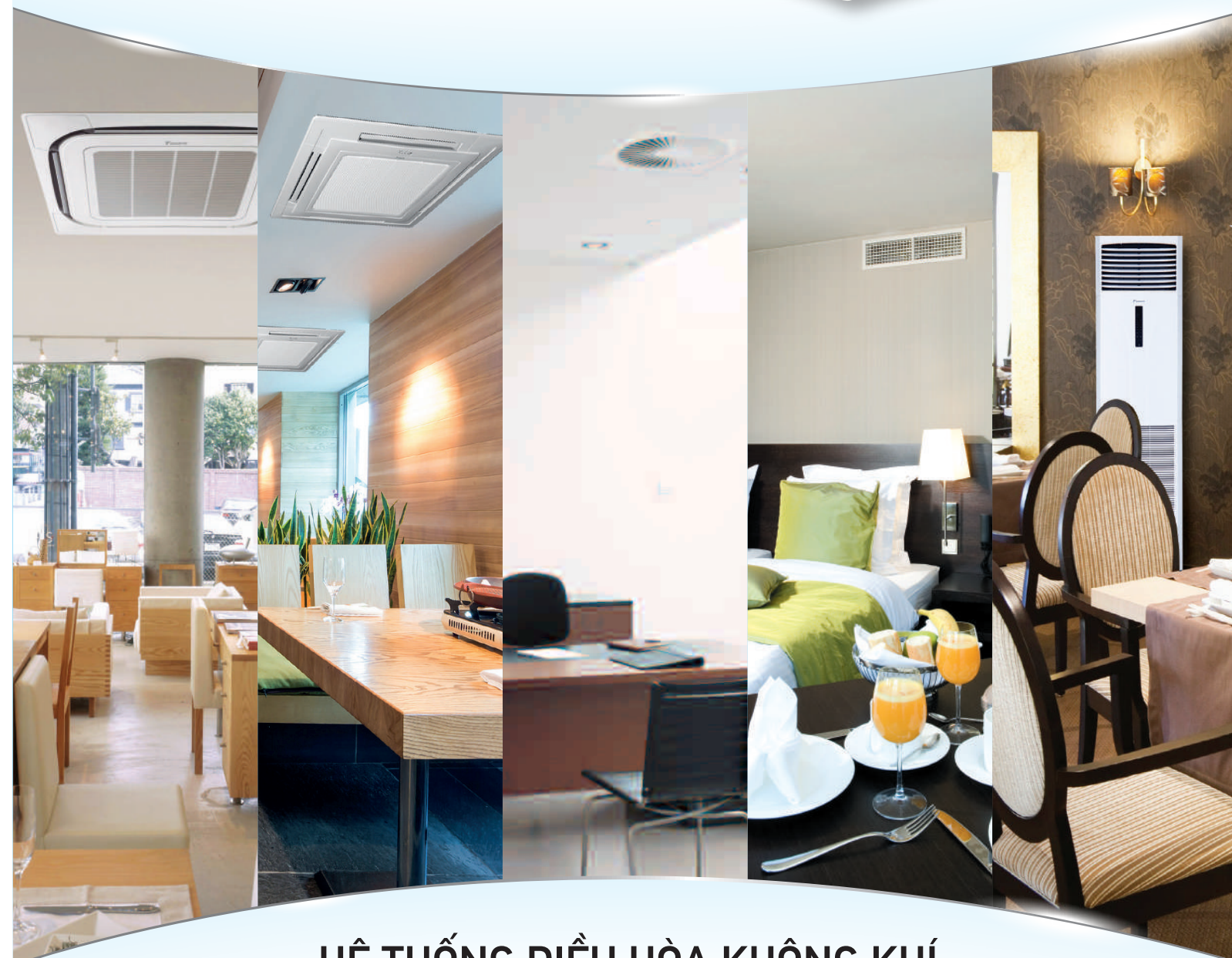


ISO 9001 là chứng nhận về sự đảm bảo chất lượng của sản phẩm được sản xuất tại nhà máy, liên quan đến các yếu tố như mẫu mã, nghiên cứu và cải tiến, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ có liên quan.



VN-PCSVN2121

SkyAir



Đó chính là SỰ KHÁC BIỆT CỦA DAIKIN

Cảnh Báo



- Nên tham khảo ý kiến của người có chuyên môn. Không nên tự lắp đặt máy. Việc lắp đặt máy không đúng cách có thể dẫn đến chảy nước, rò rỉ môi chất lạnh, điện giật hoặc cháy, nổ.
- Chỉ sử dụng những phụ tùng và phụ kiện đi kèm do Daikin cung cấp. Tuân thủ theo quy trình lắp đặt sản phẩm của Daikin. Việc lắp đặt không đồng bộ dễ dẫn đến chảy nước hoặc rò rỉ môi chất lạnh, điện giật, cháy, nổ.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ Nhà nhập khẩu ủy quyền, Nhà phân phối hay tại cửa hàng bán lẻ tại địa phương.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower,
1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH CẦN THƠ
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 9977

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 7 lô 8A đường Lê Hồng Phong,
P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
Tầng 8, tòa nhà VCN, Số 2 Tổ Hữu,
Khu đô thị VCN, P. Phước Hải, TP. Nha Trang
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4250

CHI NHÁNH NGHỆ AN
Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh
Tel: (0238) 872 7785



DaikinVietnam | www.daikin.com.vn

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

MỘT CHIỀU LẠNH [50Hz] - HAI CHIỀU LẠNH/SƯỞI [50Hz]

R-410A

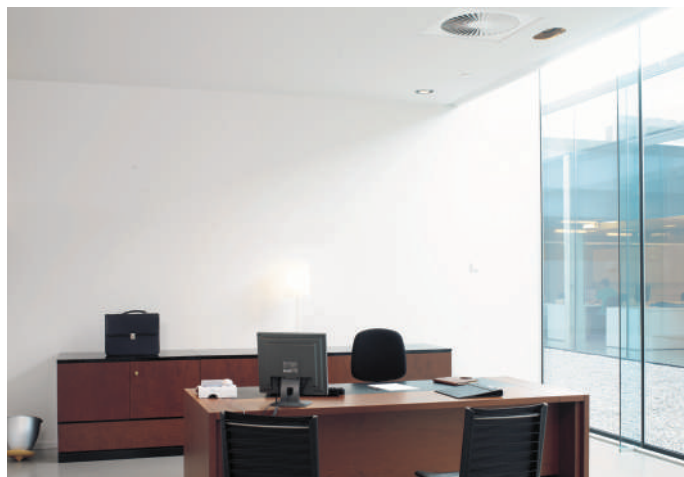
Dãy sản phẩm

Sản xuất tại Thái Lan



Series	09	13	18	21	24		26	30	36	42	48																									
Btu/h	9,200	13,000	18,000/17,700*1	21,000	24,200		26,000	30,000	36,000	42,600/42,000*2	48,000																									
kW	2.7	3.8	5.3/5.2*1	6.2	7.1		7.6	8.8	10.6	12.5/12.3*2	14.1																									
Mặt chiều lạnh	LOẠI CASSETTE ẨM TRẦN < Thổi tròn > 																																			
	Dàn lạnh Dàn nóng		FCNQ13MV1 RNQ13MV1		FCNQ18MV1 RNQ18MV19		FCNQ21MV1 RNQ21MV19		FCNQ26MV1 RNQ26MV19; RNQ26MY1		FCNQ30MV1 RNQ30MV1; RNQ30MY1		FCNQ36MV1 RNQ36MV1; RNQ36MY1		FCNQ42MV1 RNQ42MY1		FCNQ48MV1 RNQ48MY1																			
	LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỒNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP																																			
	Dàn lạnh Dàn nóng		FDBNQ09MV1V RNQ09V1V		FDBNQ13MV1V RNQ13MV1V		FDBNQ18MV1V RNQ18MV1V9		FDBNQ21MV1V RNQ21MV1V		FDBNQ24MV1V RNQ24MV1V		FDBNQ26MV1 RNQ26MY1																							
	ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH																																			
	Dàn lạnh Dàn nóng								FDMNQ26MV1 RNQ26MV19; RNQ26MY1		FDMNQ30MV1 RNQ30MV1; RNQ30MY1		FDMNQ36MV1 RNQ36MV1; RNQ36MY1		FDMNQ42MV1 RNQ42MY1		FDMNQ48MV1 RNQ48MY1																			
	Dàn nóng																																			
													RNQ26MV19; RNQ26MY1		RNQ30MV1V; RNQ30MV1; RNQ30MY1		RNQ36MV1V; RNQ36MV1; RNQ36MY1		RNQ42MY1		RNQ48MY1															
	Dàn nóng												RNQ09MV1V		RNQ13MV1V		RNQ13MV1		RNQ18MV1V		RNQ18MV19		RNQ21MV1V		RNQ21MV19		RNQ24MV1V									




























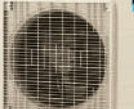












Chú ý: *1Áp dụng cho các model FDBNQ. **Áp dụng cho các model FDMNQ.



Dãy sản phẩm

Sản xuất tại Malaysia

R-410A *SkyAir*

Series		25	35	50	60	71	71	100	100	125	140	160		
Một chiều lạnh	LOẠI CASSETTE ẨM TRẦN	Btu/h			18500	23000	28000		28000	36000	36000	42000	44000	
		Dàn lạnh												
		Dàn nóng			FCRN50FXV1V RNV50BV1V	FCRN60FXV1V RNV60BV1V	FCRN71FXV1V RR71CBXY1V		FCRN71FXV1V RR71CBXY1V	FCRN100FXV1V RR100DBXY1V	FCRN100FXV1V RR100DBXY1V	FCRN125FXV1V RR125DBXY1V	FCRN140FXV1V RR140DBXY1V	
		LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỔNG GIÓ	Btu/h	9000	12000	17400	20800							
		ÁP SUẤT TÍNH THẤP												
		Dàn lạnh	FDBRN25DXV1V	FDBRN35DXV1V	FDBRN50DXV1V	FDBRN60DXV1V								
		Dàn nóng	RNV25BV1V	RNV35BV1V	RNV50BV1V	RNV60BV1V								
		LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỔNG GIÓ	Btu/h						30000	36000		42000	47000	55000
		ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH												
		Dàn lạnh							FDMRN71DXV1V	FDMRN100DXV1V		FDMRN125DXV1V	FDMRN140DXV1V	FDMRN160DXV1V
		Dàn nóng							RR71CBXY1V	RR100DBXY1V		RR125DBXY1V	RR140DBXY1V	RR160DBXY1V
		LOẠI TỦ ĐỨNG	Btu/h				28000		29000	36000	36000	42000	44000	55000
	Dàn lạnh													
	Dàn nóng	RNV25BV1V	RNV35BV1V	RNV50BV1V	RNV60BV1V	FVRN71BXV1V RR71CBXY1V		FVRN71BXV1V RR71CBXY1V	FVRN100BXV1V RR100DBXY1V	FVRN100BXV1V RR100DBXY1V	FVRN125BXV1V RR125DBXY1V	FVRN140BXV1V RR140DBXY1V	FVRN160BXV1V RR160DBXY1V	
Dàn nóng														
Dàn nóng		RNV25BV1V	RNV35BV1V	RNV50BV1V	RNV60BV1V	RR71CBXY1V		RR71CBXY1V	RR100DBXY1V	RR100DBXY1V	RR125DBXY1V	RR140DBXY1V	RR160DBXY1V	
Hai chiều Lạnh / Sưởi	Btu/h (Làm lạnh / Sưởi ấm)			18500/18500	22200/21000			28000/28000			40100/41000	46000/48000		
	LOẠI CASSETTE ẨM TRẦN													
	Dàn lạnh			FCQN50FXV1V	FCQN60FXV1V			FCQN71FXV1V			FCQN125FXV1V	FCQN140FXV1V		
	Dàn nóng			RYN50CGXV1V	RYN60CGXV1V			RQ71CGXV1V			RQ125DGXY1V	RQ140DGXY1V		
	Btu/h (Làm lạnh / Sưởi ấm)							28000/27500			40000/42000	45000/46000	55000/54500	
	LOẠI TỦ ĐỨNG													
Dàn lạnh							FVQN71AXV1V			FVQN125AXV1V	FVQN140AXV1V	FVQN160AXV1V		
Dàn nóng							RQ71CGXV1V			RQ125DGXY1V	RQ140DGXY1V	RQ160DGXY1V		
Dàn nóng														
Dàn nóng				RYN50CGXV1V	RYN60CGXV1V			RQ71CGXV1V			RQ125DGXY1V	RQ140DGXY1V	RQ160DGXY1V	

Chuẩn mực mới từ dàn lạnh Cassette thổi gió đồng nhất 360°



FCNQ13/18/21/26/30/36/42/48MV1 **ROUND FLOW**

Độ ồn
43/32 dB(A)
Cao Thấp
FCNQ36M (220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

Điều khiển từ xa có dây loại đơn giản



BRC2E61

Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt.

Điều khiển điều hướng từ xa

(Điều khiển từ xa có dây)



BRC1E63

Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt.

Điều khiển từ xa LCD không dây

Dàn lạnh cần gắn thêm bộ nhận tín hiệu



BRC7F633F

Bộ nhận tín hiệu (loại lắp sàn)

Điều khiển không dây và bộ phận tín hiệu được bán theo bộ

- Tránh nhiệt độ không đồng đều và gió lùa gây khó chịu
- Cảm giác thoải mái được tăng cường nhờ luồng gió thổi tròn**

Luồng gió 360°

- Phân bố nhiệt độ đồng đều

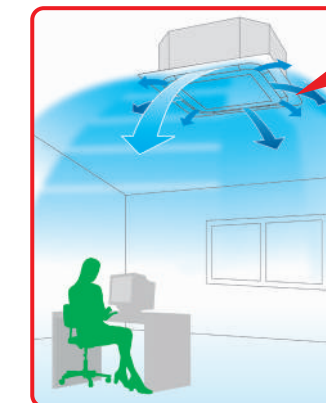


Phân bố gió tạo sự thoải mái cho cả không gian điều hòa

Sự thoải mái vẫn được duy trì ngay cả khi nhiệt độ cài đặt trong phòng tăng lên 1°C

Gió thổi nhẹ với hướng thổi tròn

- Tăng tính tiện nghi



Luồng gió 360° duy trì sự thoải mái ngay cả khi tốc độ gió thấp.

Nếu nhiệt độ cài đặt tăng từ 1 đến 1.5°C, và tốc độ gió giảm 25%, bạn vẫn cảm nhận được nhiệt độ và sự thoải mái không đổi.

Thích hợp với mọi không gian lắp đặt

- Gió được thổi ra từ các miệng gió ở góc dàn lạnh, độ thoải mái sẽ lan truyền rộng rãi hơn.

Các kiểu thổi gió điển hình Tổng cộng có 23 kiểu thổi gió

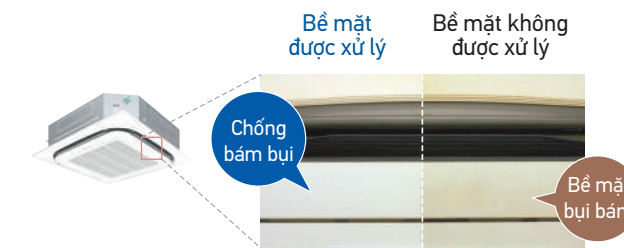
Thổi tròn	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng chữ L	Thổi 2 hướng đối diện
(Ví dụ: lắp đặt giữa trần nhà) Có thể thổi được 4 hướng	(Ví dụ: lắp đặt ở gần tường)	(Ví dụ: lắp đặt ở góc phòng)	(Ví dụ: lắp đặt ở phòng có chiều sâu)

Lưu ý: Một kiểu mặt nạ được sử dụng đồng nhất cho tất cả các kiểu thổi gió. Ngoài kiểu lắp đặt thổi tròn, cần sử dụng tấm chắn miệng thổi gió (phụ kiện tùy chọn) cho tất cả các kiểu còn lại để đóng các miệng gió không sử dụng. Độ ồn gia tăng khi sử dụng thổi 2 hướng hoặc 3 hướng.

- Lớp phủ chống bụi và vi khuẩn: vệ sinh máy dễ dàng hơn**

Mặt nạ được phủ một lớp vật liệu không thấm bụi

- Để ngăn bụi bám vào, mặt nạ đã được phủ một lớp chống bụi bền.



Điều kiện sau khi tiếp xúc với khói thuốc lá (600 điếu) trong 1m³ không gian kín.

- Cánh đảo gió không nghiêng

Nước ngưng tụ và bụi bẩn khó bám vào cánh đảo gió không nghiêng. Dễ dàng làm sạch

- Phin lọc được xử lý chống ăn mòn và nấm mốc

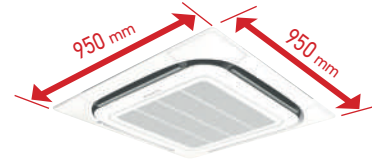
Ngăn ngừa nấm mốc và sinh vật phát triển từ bụi và hơi nước bám vào phin lọc

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN ĐA HƯỚNG THỔI

Sản xuất tại Thái Lan

Mặt nạ vuông đồng nhất

- Kích thước mặt nạ đồng nhất cho tất cả các model, FCNQ13-48M, đảm bảo tính thẩm mỹ đồng nhất khi nhiều thiết bị được lắp đặt.



Giống nhau ở tất cả các model

Nhỏ gọn và hoạt động êm

Dàn lạnh	Cao	Thấp	dB(A)
13/18M	31	28	
21/26M	35	28	
30/36M	43	32	
42M	44	34	
48M	44	36	

Lưu ý: giá trị quy đổi phòng không đối âm, đo theo thông số và tiêu chuẩn JIS. Giá trị có thể thay đổi trong vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.

Sáng khoái và thuận tiện tối ưu nhờ 2 chế độ thổi gió

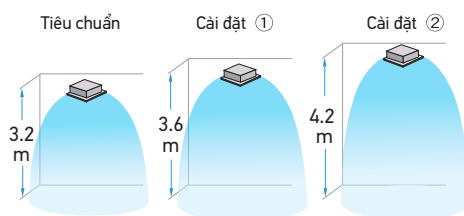
Lưu ý: Hướng gió được cài đặt ở vị trí tiêu chuẩn khi xuất xưởng. Vị trí có thể được thay đổi bằng điều khiển từ xa

Hướng gió	Cài đặt tiêu chuẩn	Cài đặt chống làm bẩn trần*
Yêu cầu mong muốn	Vị trí tiêu chuẩn ngăn chặn gió lùa	Khuyến khích sử dụng tại các cửa hàng có trần màu sáng cần làm sạch thường xuyên
Đảo gió tự động	Đảo gió tự động trong khoảng từ 15° đến 60°	Đảo gió tự động trong khoảng từ 25° đến 60°
Cài đặt hướng thổi theo 5 hướng	Có thể cài đặt với 5 mức khác nhau trong khoảng 15° đến 60°	Có thể cài đặt với 5 mức khác nhau trong khoảng 25° đến 60°
Điều khiển hướng thổi tự động	Hướng thổi được cài đặt tự động về vị trí trước lưu trước đó.	

Lưu ý:
*1. Hướng gió được cài đặt ở vị trí tiêu chuẩn khi xuất xưởng, có thể được thay đổi bằng điều khiển từ xa.
*2. Nên đóng các miệng gió ở các góc dàn lạnh.

Phù hợp với trần cao

Luồng gió sáng khoái được thổi xuống sàn ngay cả đối với các không gian có trần nhà cao.



Chế độ thổi tròn có thể được sử dụng cho trần cao lên đến 4.2m (30M-48M)

Tiêu chuẩn cho độ cao trần và số miệng gió

(Chiều cao trần là giá trị tham khảo)

Chiều cao trần	Tiêu chuẩn	Số miệng gió được sử dụng							
		13-26M				30-48M			
		Thổi tròn	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng	Thổi tròn	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng
Mức ①	3.0 m	3.4 m	3.3 m	3.8 m	3.6 m	3.9 m	4.0 m	4.2 m	
Mức ②	3.5 m	4.0 m	3.5 m	—	4.2 m	4.5 m	4.2 m	—	

Lưu ý: Cài đặt khi xuất xưởng: độ cao trần tiêu chuẩn và thổi tròn. Chiều cao trần ở mức (1) và (2) có thể được cài đặt bằng điều khiển từ xa khi lắp đặt.

Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn

Cả dàn lạnh và điều khiển từ xa có dây (tùy chọn) đều có gắn bộ cảm biến nhiệt. Cảm biến nhiệt có thể được gắn tại dàn lạnh hoặc vị trí lắp điều khiển từ xa có dây, để tăng thêm sự tiện dụng và gắn với khu vực điều hòa hơn. Cần cài đặt tính năng này ngay khi bắt đầu lắp đặt.

*Phải sử dụng bộ cảm biến nhiệt tại dàn lạnh khi thiết bị được điều khiển từ phòng khác.
**Bộ điều khiển không dây không có bộ cảm biến nhiệt.

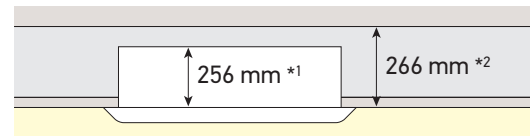
Tốc độ quạt có thể thay đổi: Cao/Thấp

Hẹn giờ Tắt/Mở

Máy bắt đầu hoạt động khi thời gian cài đặt sẵn của hẹn giờ MỞ trôi qua và dừng hoạt động khi đến thời gian cài đặt sẵn của hẹn giờ TẮT.

Lắp đặt nhanh chóng, dễ dàng

- Với độ dày chỉ 256 mm, máy có thể được lắp đặt bên dưới các trần nhà hẹp (13-26M)



*1 Độ dày 298 mm với model 298 30-48M
*2 Độ dày 308 mm với model 30-48M

Dễ dàng điều chỉnh độ cao

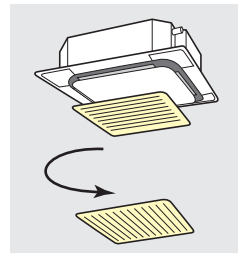
Mỗi góc máy đều có vít điều chỉnh giúp cho việc thay đổi độ cao khi treo máy trở nên đơn giản.

Lưu ý: Nếu lắp đặt thiết bị điều khiển từ xa không dây tùy chọn, thiết bị thu tín hiệu gọn nhẹ được lắp vào một trong các ổ điều chỉnh.

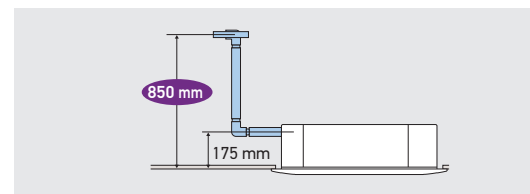
- Nhờ trọng lượng nhẹ, không cần sử dụng thiết bị nâng khi lắp đặt đối với tất cả các model

Có thể lắp máy theo bất cứ hướng nào

Hướng của lưới hút gió có thể được điều chỉnh sau khi lắp đặt, tạo sự đồng nhất cho toàn không gian có nhiều máy được lắp đặt.



- Bơm nước xả được trang bị như phụ kiện tiêu chuẩn với mức nâng 850 mm.



Đầu nối ống nước xả trong suốt

Vì đầu nối ống nước xả trong suốt, sau khi lắp ống nước xả có thể dễ dàng kiểm tra nước xả đi Cài đặt ở mức cao cho phép gió thổi xa nhất, cài đặt ra qua đầu nối.

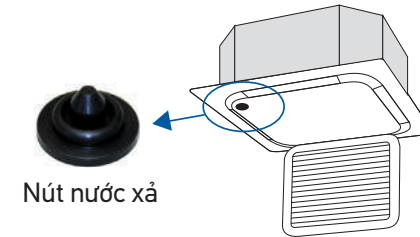


Kết nối tiêu chuẩn DIII-NET

Có thể kết nối với hệ điều khiển trung tâm không cần phụ kiện.

Dễ dàng bảo dưỡng

- Có thể kiểm tra tình trạng của máng nước xả và lưới hút gió bằng cách mở nút nước xả và lưới hút gió.

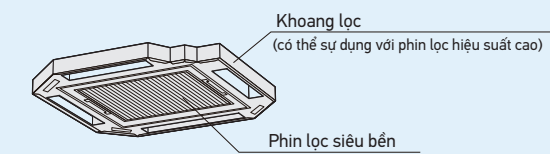


Chỉ cần mở lưới hút gió

Phụ kiện cần thiết đối với máy vận hành trong môi trường đặc biệt

Phin lọc siêu bền

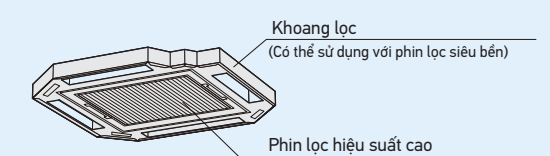
Ngay cả trong môi trường nhiều khói, máy điều hòa phải hoạt động liên tục, phin lọc siêu bền chỉ cần được thay mỗi năm một lần.



Môi trường nhiều khói: Thay phin lọc hàng năm
*Đối với mật độ bụi 0.3mg/m³ (Cần máy làm sạch không khí riêng biệt)
1 năm (khoảng 5,000 giờ) ≈ 15 giờ/ngày x 28 ngày/tháng x 12 tháng/năm
Văn phòng và cửa hàng thông thường: Thay phin lọc mỗi 4 năm
*Đối với mật độ bụi 0.3mg/m³
4 năm (khoảng 10,000 giờ) ≈ 8 giờ/ngày x 25 ngày/tháng x 4 năm

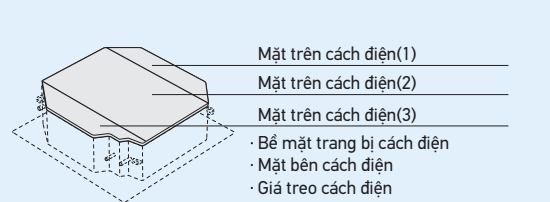
Phin lọc hiệu suất cao

Có hai loại: độ màu 65% và 90%.



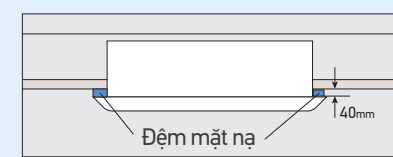
Đáy cách điện cho tình trạng độ ẩm cao

Mặt cách điện được sử dụng khi nhiệt độ 30°C và độ ẩm tương đối 80%



Đệm mặt nạ

Chỉ sử dụng khi có không gian tối thiểu giữa trần treo và tấm trần.



Lưu ý: Một số cấu trúc trần nhà có thể gây khó khăn cho việc lắp đặt. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng của Daikin trước khi lắp đặt.

Tấm chắn miệng thổi

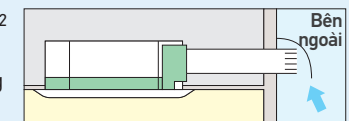
Các chi tiết bị kín sẽ khóa các khe hở thoát khí không sử dụng đến trong chế độ thổi 2 luồng và 3 luồng.

Ống nhánh (loại ống tròn nối trực tiếp)

Ống tròn có thể được lắp vào máy không cần khoang. Một cổng mặt bit để kết nối trực tiếp với ống gió tròn được cung cấp. Cũng có thể trang bị đặt buồng ống nhánh sẵn có (lỗ khe vuông).

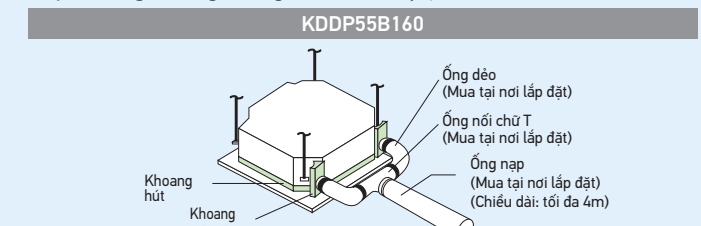
Bộ cấp gió tươi

Chỉ sử dụng bộ nạp gió tươi này, có thể lắp đặt thêm ống dẫn để tăng khả năng hút không khí từ bên ngoài. Có 2 loại khoang dùng để dẫn không khí vào: không có ống nối chữ T và có ống nối chữ T

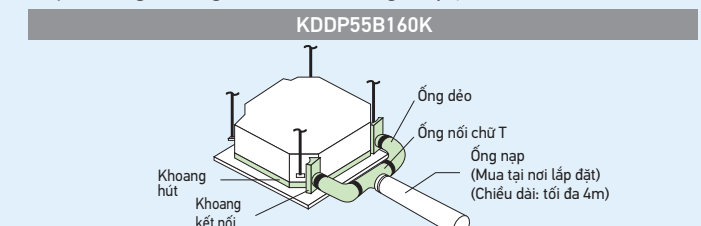


Các thiết bị có thể được lắp đặt theo các cách khác nhau như sau:

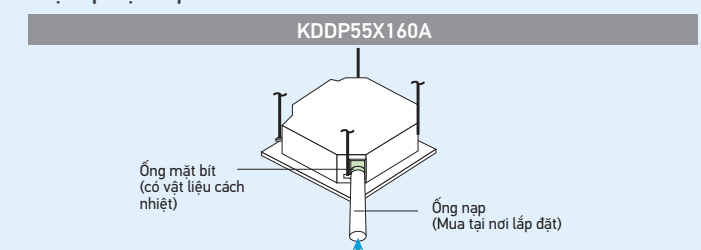
Loại khoang (Không có ống nối chữ T và quạt)



Loại khoang (Có ống nối chữ T và không có quạt)



Loại lắp trực tiếp



Chú ý: 1 sử dụng phụ kiện tùy chọn sẽ làm gia tăng độ ồn.
2 Các ống nối, lưới chắn côn trùng, đệm chống cháy, phin lọc khí và các phụ kiện cần thiết khác được mua tại chỗ.
3 Cần có quạt không khí bên ngoài lắp kèm thiết bị điều hòa không khí. Cần có thiết bị PCB (KRP1C63) tùy chọn để lắp khóa liên động.
4 Chúng tôi khuyến khích lưu lượng khí ngoài trời đưa vào qua bộ hút khí chỉ nên giới hạn ở 10% tỷ lệ lưu lượng tối đa của dàn lạnh. Việc hút nhiều luồng khí hơn sẽ làm tăng độ ồn khi vận hành và cũng có thể ảnh hưởng đến nhiệt độ thoát ra.

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN

Sản xuất tại Malaysia

Cassette âm trần
4 hướng thổi

Phụ kiện đi kèm

Điều khiển từ xa không dây

BRC52A62
(Một chiều lạnh)BRC52A61
(Hai chiều lạnh / sưởi)

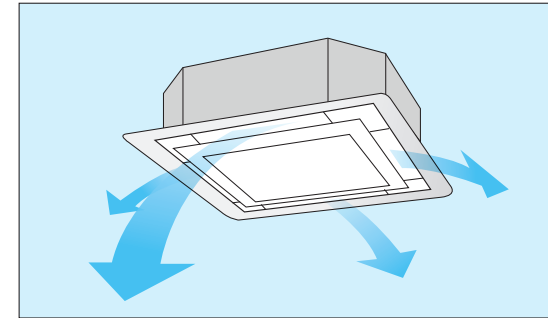
Phụ kiện tùy chọn

Điều khiển từ xa có dây

BRC51A62
(Một chiều lạnh)BRC51A61
(Hai chiều lạnh / sưởi)

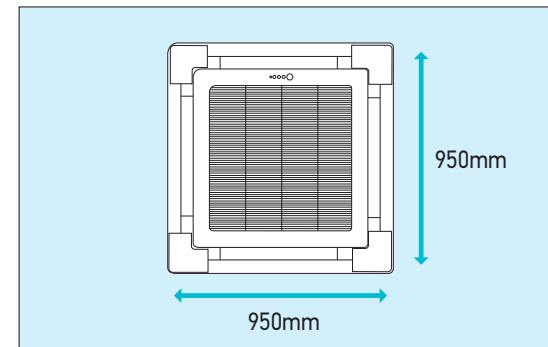
4 hướng thổi

Thiết bị này cho phép phân bố không khí ở mọi góc phòng bằng cách sự kết hợp giữ thổi 4 hướng với lượng không khí lớn.



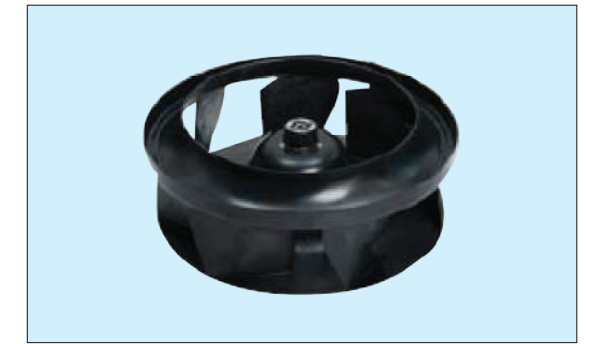
Mặt nạ vuông

Kích thước mặt nạ là giống nhau cho tất cả các model. Nó sẽ dễ dàng lắp đặt khi nhiều dàn lạnh cùng được lắp trong nhà.



Nhỏ gọn và hoạt động êm

Dàn lạnh được trang bị động cơ quạt phân lực khuếch tán.



Trở lực đã được giảm bằng cách kết hợp thành một khối duy nhất gồm cánh quạt và bộ khuếch tán, giúp kiểm soát luồng không khí bên trong thiết bị. Quạt phân lực khuếch tán mang lại cả 2 tiêu chí nhỏ gọn và hoạt động êm ái.

Dàn lạnh	Thấp dB(A)	Yên tĩnh dB(A)
FCRN50F	33	29
FCRN60F	34	31
FCRN71F	35	32
FCRN100F	37	34
FCRN125F	41	37
FCRN140F	41	37

Thoải mái tối ưu và tiện lợi với chế độ gió

Để tăng mức độ thoải mái của khu vực điều hòa không khí, hệ thống được tích hợp 3 kiểu đảo gió khác nhau cho phù hợp với từng yêu cầu riêng.



Cài đặt mặc định cho mặt nạ đảo gió là 1. Có thể chọn đảo gió thông qua điều khiển từ xa không dây.

Cảm biến nhiệt độ kép

Cả dàn lạnh và bộ điều khiển từ xa có dây (tùy chọn) đều có bộ cảm biến nhiệt độ. Cảm biến nhiệt độ có thể được thiết lập tại dàn lạnh hoặc gần khu vực điều khiển từ xa có dây để nâng cao hơn nữa mức độ thoải mái. Tính năng này phải được thiết lập trong quá trình vận hành bởi các kỹ thuật viên.

* Nhiệt độ cảm biến trên dàn lạnh phải được sử dụng khi dàn lạnh được điều khiển từ phòng khác.

** Bộ điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt độ.

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN

Sản xuất tại Malaysia

Thay đổi tốc độ quạt

Cao → Trung bình → Thấp → Yên tĩnh

Mức cao cho tốc độ gió tối đa, trong khi mức thấp cho mức gió tối thiểu

Lớp cách nhiệt

Bắt đầu hoạt động khi bộ đếm thời gian đạt giá trị ON và dừng hoạt động khi đạt đến thời gian OFF được cài đặt trước đó.

Làm lạnh nhanh

Làm lạnh nhanh giúp thăng lưu lượng khí tối đa trong khoảng 20 phút với tốc độ gió cao nhất. Sau đó, nó sẽ tự trở lại hoạt động với chế độ cài đặt trước đó.

Phím Tắt/Mở trên dàn lạnh

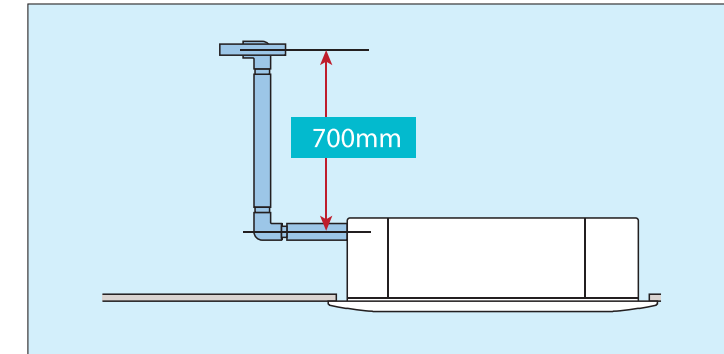
Máy có thể được khởi động bằng tay trong trường hợp bộ điều khiển từ xa không dây bị thất lạc hoặc pin hết năng lượng.

Lớp cách nhiệt

Máy được trang bị thêm vật liệu cách nhiệt khi hoạt động trong môi trường độ ẩm cao sẽ không bị đọng sương

Được trang bị bơm nước xả tiêu chuẩn với độ nâng 700mm

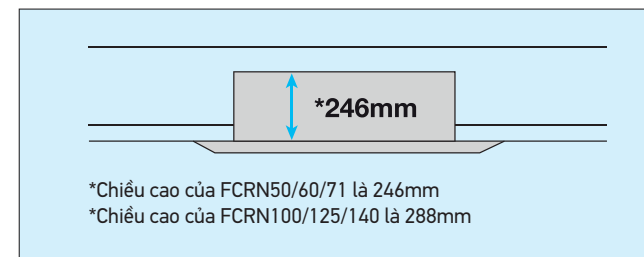
Thiết bị này đi kèm với một máy bơm thoát nước ngưng, nó có thể bơm nước cao hơn 700 mm so với lỗ xả ống thoát nước.



Lắp đặt dễ dàng

Lắp đặt nhanh chóng và dễ dàng

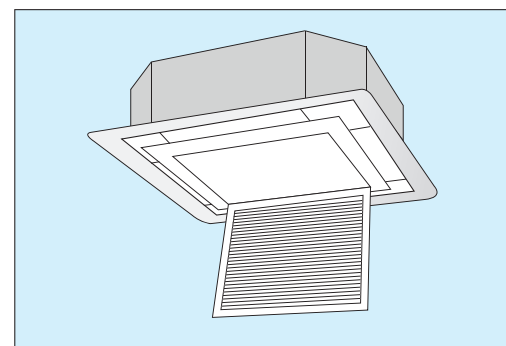
Chiều cao chỉ 246mm. Có thể lắp đặt ở trần thấp.



Tất cả model có thể được lắp đặt mà không cần dụng cụ nâng bởi vì trọng lượng nhẹ

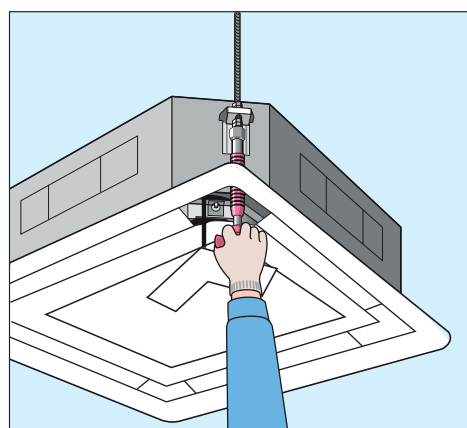
Móc giữ lưới lọc

Tính năng này cho phép việc bảo trì bằng hai tay vì đã có móc treo giữ bằng điều khiển



Phần góc có thể tháo rời

Để dễ dàng và linh hoạt khi lắp đặt, thiết bị này được thiết kế với 4 góc có thể tháo rời, khi lắp có thể cho tay vào để điều chỉnh móc treo và kiểm tra rò rỉ nước ngưng.



Vị trí nối ống và ống xả

Để có nhiều không gian lắp đặt cho đường ống kết nối dàn lạnh, ống lỏng và ống hơi nằm xa nhà và không gắn móc treo.

Để tăng cường sự linh hoạt trong việc lắp đặt, vị trí ống thoát nước được chuyển đến một mặt khác của cassette (không cùng một mặt với ống nối)

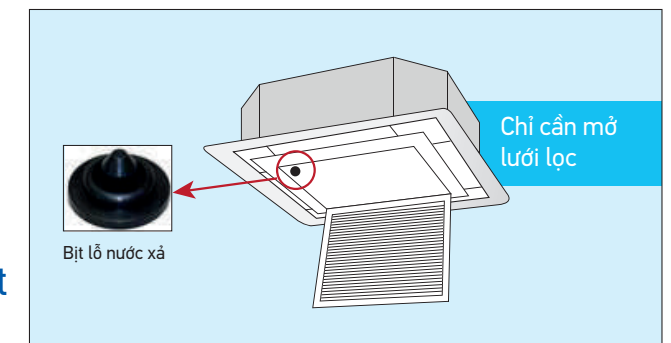
Dễ dàng chỉnh sửa bộ điều khiển

Hộp điều khiển của thiết bị này có thể được truy cập trực tiếp từ lưới lọc để dễ dàng cài đặt và bảo trì.

Bảo trì dễ dàng

Bảo trì dễ dàng

Máng nước xả và nước ngưng có thể được kiểm tra bằng cách tháo nút bịt lỗ nước xả và lưới tản nhiệt.



Đơn giản các bước thay thế động cơ quạt

• Không cần tháo mặt nạ vẫn có thể dễ dàng truy cập và sửa chữa động cơ quạt

• Giảm thời gian sửa chữa

• Ba bước đơn giản:

Hộp điều khiển → Khung quạt → Cánh quạt → Động cơ quạt



Chức năng tự động chuẩn đoán lỗi

Tính năng thông minh giúp phát hiện lỗi hoặc trục trặc trong hệ thống và cảnh báo người dùng bằng cách nhấp nháy đèn LED hoặc mã lỗi hiển thị trên bộ điều khiển có dây.

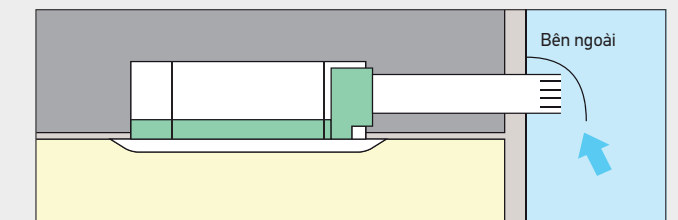
Tùy chọn thiết bị cho từng công trình cụ thể

Bộ cấp gió tươi

Sử dụng bộ này, một ống dẫn có thể được trang bị để tăng lượng không khí ngoài trời.

Lỗ thoát khí

Lỗ thoát khí được tích hợp sẵn cho ống cấp gió tươi hoặc ống nhánh.



*Chú ý: Kết nối ống, lưới côn trùng, van cứu hỏa, phin lọc và các thiết bị khác cần được lắp đặt tại công trình.

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH THẤP

Sản xuất tại Thái Lan

■ Lý tưởng cho không gian sống tươi đẹp, yên tĩnh



Phù hợp với chung cư, căn hộ, nhà riêng và khách sạn

FDBNQ 09/13/18/21/24MV1V26MV1

Độ ồn
43/40 dB(A)
Cao Thấp
FDBNQ26M (220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

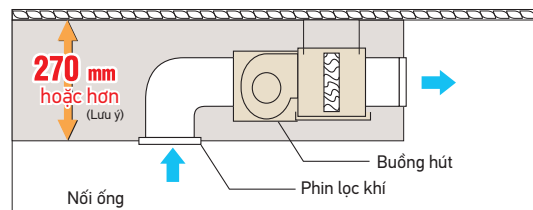
Điều khiển từ xa có dây loại đơn giản
BRC2E61
Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt.

Điều khiển điều hướng từ xa
(Điều khiển từ xa có dây)
BRC1E63

Điều khiển từ xa LCD không dây
Dàn lạnh phải gắn thêm bộ nhận tín hiệu điều khiển
BRC4C64
Bộ nhận tín hiệu (Loại rời)
Bộ điều khiển từ xa không dây và bộ thu tín hiệu được bán theo bộ.

■ Nhỏ gọn

- Dàn lạnh nhỏ, nhẹ, dễ lắp đặt



Lưu ý: kích cỡ tối thiểu 270mm. Cần bố sung chiều cao cho độ dốc ống xả và cách nhiệt.

* Để ngăn ngừa hiện tượng gia tăng độ ồn khi máy vận hành, không lắp lưới hút gió trực tiếp dưới buồng hút.

■ Vận hành êm

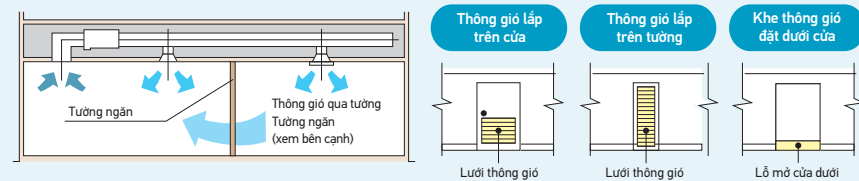
Dàn lạnh	Cao	Thấp
09/13/18M	41	38
21/26M	43	40

(220V) dB(A)

Điều hòa không khí đồng thời cho hai phòng và lưới thông gió (thông gió mờ)

(Tinh năng này cũng được áp dụng cho loại nối ống gió áp suất tĩnh trung bình)

Khi điều hòa đồng thời cả hai căn phòng, gió cấp cho từng phòng phải được tuần hoàn trở lại máy điều hòa. Để đảm bảo điều này, phải lắp đặt hệ thống ống thông gió cho từng phòng, cần có cửa thông gió ngăn trên vách tường hoặc dưới cửa giữa hai phòng.



Lưu ý: Chỉ sử dụng khe thông khí dưới cửa trong trường hợp lưu lượng gió thấp

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

Sản xuất tại Thái Lan

■ Dàn lạnh có thể lắp đặt bên trong trần và không khí lạnh được cấp đến mọi nơi thông qua ống gió



FDMNQ26/30/36/42/48MV1

Độ ồn
45/37 dB(A)
Cao Thấp
FDMNQ36M (220V)

Phụ kiện tùy chọn

Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD có dây
BRC2E61
Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt.

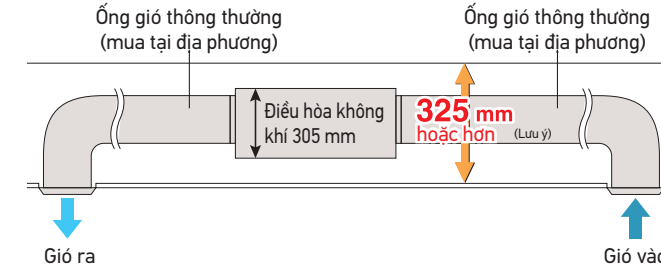
Điều khiển điều hướng từ xa
(Điều khiển từ xa có dây)
BRC1E63

Điều khiển từ xa LCD không dây
Dàn lạnh phải gắn thêm bộ nhận tín hiệu điều khiển
BRC4C64
Bộ nhận tín hiệu (Loại rời)
Bộ điều khiển từ xa không dây và bộ thu tín hiệu được bán theo bộ.

■ Thoải mái trong cách bố trí

- Hệ thống ống gió cho phép bố trí hiệu quả nhất các miệng gió, phù hợp với bố trí trong phòng

- Khoang hút gió hồi chuẩn phía sau giúp việc nối ống gió đơn giản hơn



Lưu ý: Kích cỡ tối thiểu 325mm. Cần bố sung chiều cao cho độ dốc ống xả và cách nhiệt.

■ Vận hành êm

Dàn lạnh	Cao	Thấp
26M	42	38
30M	44	36
36M	45	37
42/48M	46	37

(220V) dB(A)

- Tốc độ quạt có thể điều chỉnh: Cao/Thấp
- Đầu nối ống nước xả có thể thực hiện bên trong máy. Ống môi chất lạnh và ống nước xả có chung đầu ra.

Loại giấu trần nối ống gió áp suất tĩnh thấp và tiêu chuẩn



FDBRN25DXV1V (Áp suất tĩnh thấp)



FDMRN71/100/125/140/160DXV1V (Áp suất tĩnh trung bình)



Phụ kiện đi kèm

Điều khiển từ xa LCD có dây



BRC51A62 (Một chiều lạnh)

Phụ kiện tùy chọn

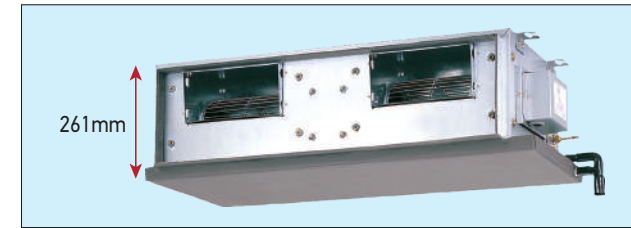
Điều khiển từ xa LCD không dây



BRC52A62 (Một chiều lạnh)

❑ Dàn lạnh nhỏ gọn giúp cho giao hàng và lắp đặt dễ dàng

Với chiều cao chỉ 261mm, có thể lắp đặt trong các tòa nhà trần hẹp.



(mm)

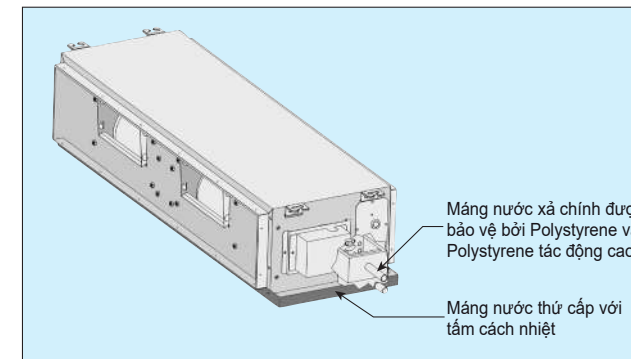
Dàn lạnh	25	35	50	60
Cao	261			
Rộng	765	905	1065	1200
Dày	411			

❑ Linh hoạt trong thiết kế hệ thống

Thiết bị này cung cấp động cơ quạt có thể hoạt động tối đa 3 tốc độ, do đó cung cấp các lựa chọn áp suất tĩnh ngoài để thiết kế hệ thống ống gió.

❑ Hệ thống thoát nước bảo vệ kép

Máng nước xả chính được thiết kế với vật liệu cách nhiệt cao và được đúc nghiêng để giúp nước thoát tốt hơn. Máng xả thứ cấp được "tích hợp" vào bộ tiêu chuẩn cung cấp thêm sự bảo vệ để tránh rò rỉ nước.



❑ Cảm biến nhiệt độ kép

Cả dàn lạnh và bộ điều khiển từ xa có dây (tùy chọn) đều có bộ cảm biến nhiệt độ. Cảm biến nhiệt độ có thể được thiết lập tại dàn lạnh hoặc gần khu vực điều khiển từ xa có dây để nâng cao hơn nữa mức độ thoải mái. Tính năng này phải được thiết lập trong quá trình vận hành bởi các kỹ thuật viên.

* Nhiệt độ cảm biến trên dàn lạnh phải được sử dụng khi dàn lạnh được điều khiển từ phòng khác.

** Bộ điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt độ.

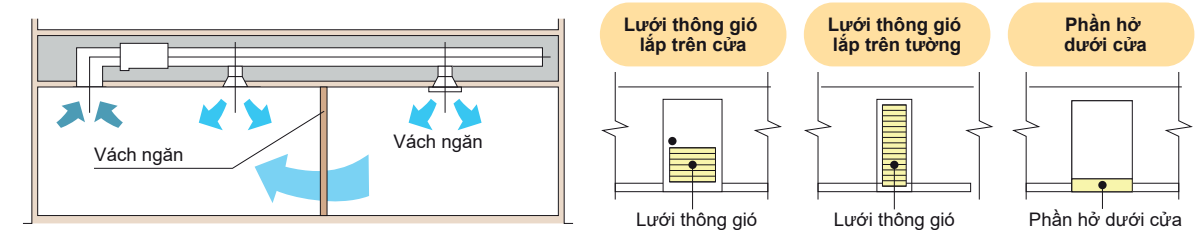
❑ Tốc độ quạt có thể thay đổi

Cao/TrungBình/Thấp

Mức cao cho tốc độ gió tối đa, trong khi mức thấp cho mức gió tối thiểu

❑ Điều hòa không khí đồng thời của hai phòng và lưới thông gió (thông gió mở)

Khi điều hòa không khí hai phòng cùng một lúc, không khí cấp vào mỗi phòng phải được lưu thông trở lại máy điều hòa không khí. Để đạt được điều này, một ống thông gió nên được lắp đặt trên vách ngăn hoặc dưới cửa giữa các phòng



Chú ý: Loại hờ dưới cửa chỉ nên được sử dụng khi phòng có lượng không khí nhỏ

LOẠI TỬ ĐỨNG

Sản xuất tại Malaysia

Hoạt động mạnh mẽ và nhiều tính năng



FVRN71/100/125/140/160BXV1V
FVQN71/125/140/160/AVXV1V



Phụ kiện đi kèm

Điều khiển từ xa LCD không dây



BRC52A62
(Một chiều lạnh)
BCR52A61
(Hai chiều lạnh sưởi)

Phụ kiện tùy chọn

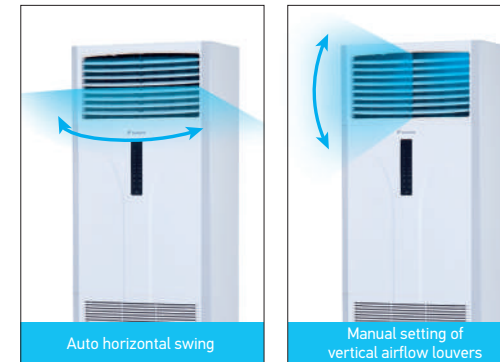
Điều khiển từ xa LCD có dây



BRC51A62
(Một chiều lạnh)
BCR51A61
(Hai chiều lạnh sưởi)

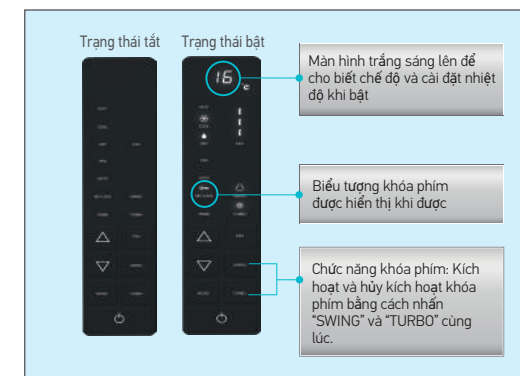
Chế độ đảo gió tự động

Thiết bị này sử dụng thanh hướng dòng xoay ngang tự động để tạo luồng khí thoải mái giúp làm mát mọi góc của căn phòng. Cánh thẳng đứng của nó được điều chỉnh thủ công để phù hợp với không gian nội thất khác nhau và phân vùng cũng như để tránh luồng không khí trực tiếp.



Điều khiển dễ sử dụng

Máy sẽ kèm với một điều khiển màu đen phong cách có ánh sáng LED trắng để hiển thị rõ ràng. Nó đi kèm với một chức năng khóa phím để ngăn chặn thay đổi thiết lập không cần thiết từ nhân viên.



Ngoài ra, thiết bị này được kết hợp với cảm biến hồng ngoại để sử dụng với bộ điều khiển không dây (BRC52A62) đi kèm với thiết bị trong gói tiêu chuẩn. Vì vậy, nó cũng có thể được điều khiển bằng cách sử dụng bộ điều khiển không dây cho sự linh hoạt trong điều khiển.



Cảm biến nhiệt độ kép

Cả dàn lạnh và bộ điều khiển từ xa có dây (tùy chọn) đều có bộ cảm biến nhiệt độ. Cảm biến nhiệt độ có thể được thiết lập tại dàn lạnh hoặc gần khu vực điều khiển từ xa có dây để nâng cao hơn nữa mức độ thoải mái. Tính năng này phải được thiết lập trong quá trình vận hành bởi các kỹ thuật viên.

* Nhiệt độ cảm biến trên dàn lạnh phải được sử dụng khi dàn lạnh được điều khiển từ phòng khác.

** Bộ điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt độ.

Thay đổi tốc độ quạt

Cao → Trung Bình → Thấp

Mức cao cho tốc độ gió tối đa, trong khi mức thấp cho mức gió tối

Hẹn giờ

Bắt đầu hoạt động khi bộ đếm thời gian đạt giá trị ON và dừng hoạt động khi đạt đến thời gian OFF được cài đặt trước đó.

Làm lạnh nhanh

Làm lạnh nhanh giúp tăng lưu lượng khí tối đa trong khoảng 20 phút với tốc độ gió cao nhất. Sau đó, nó sẽ tự trở lại hoạt động với chế độ cài đặt trước đó.

Phím BẬT/TẮT trên dàn lạnh

Máy có thể được khởi động bằng tay trong trường hợp bộ điều khiển từ xa không dây bị thất lạc hoặc pin hết năng lượng.

Bảo trì dễ dàng

Chốt an toàn

Tính năng chốt an toàn cho phép người dùng có thể tháo các miếng saranet để vệ sinh một cách dễ dàng trong quá trình bảo trì. Đồng thời, nó cũng hoạt động như một tính năng an toàn để ngăn chặn người dùng tiếp cận các thành phần điện và cơ khí.



Không gian cho máy bơm thoát nước

Có một khoảng trống trong thiết bị bên dưới quạt cho phép người dùng để lắp đặt một máy bơm nước ngưng tụ bên ngoài.

* Máy bơm thoát nước ngưng tụ được mua riêng và được lắp đặt.



DÀN NÓNG

Sản xuất tại Thái Lan



Hoạt động êm ái

Được trang bị lưới bảo vệ dạng khí động học

Áp dụng đối với model RNQ30-48M

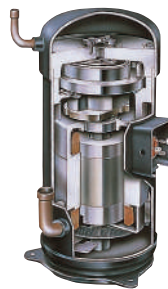
Để ngăn chặn dòng xoáy và giúp máy hoạt động êm ái, các đường cong của lưới bảo vệ được tối ưu hóa để chịu được các dòng gió thổi ra.



Được trang bị máy nén dạng xoắn ốc giúp hoạt động êm ái hơn

(Áp dụng đối với model RNQ42-48M)

Hoạt động êm, giảm thiểu rung động và độ ồn khi hoạt động.



Độ ồn khi vận hành

(Trong trường hợp RNQ09-21M:220-240 V, RNQ26-36M:220 V/380 V, 240 V/415 V, RNQ42-48M:380 V, 415 V)

Dàn nóng	Độ ồn dB(A)
RNQ09MV1V	48
RNQ13MV1V/RNQ13MV1	49
RNQ18MV1V/RNQ18MV1	51
RNQ21MV1V/RNQ21MV1	52
RNQ24MV1V	54
RNQ26MV1/RNQ26MY1	54
RNQ30MV1V/RNQ30MV1/RNQ30MY1	55
RNQ36MV1V	57
RNQ36MV1/RNQ36MY1	54
RNQ42MY1	56
RNQ48MY1	58

Lắp đặt và bảo dưỡng

Môi chất lạnh được nạp sẵn đến 15m đường ống

(Áp dụng đối với model RNQ30-48M)

Nếu chiều dài đường ống không vượt quá 10m (RNQ09-26M), 15m (RNQ30-48M), thì không cần phải nạp thêm môi chất lạnh.

■ Chiều dài ống cho phép và chênh lệch độ cao tối đa

	RNQ09/13M	RNQ18/21M	RNQ26M	RNQ30-48M
Nạp sẵn ¹	10 m			15 m
Chiều dài đường ống tối đa	30 m		30 m (Chiều dài tương đương 50m)	50 m (Chiều dài tương đương 70m)
Chênh lệch độ cao tối đa	10 m	15 m	20 m	30 m

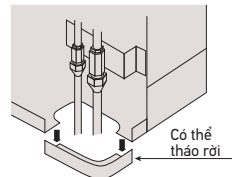
Lưu ý:

¹Cần nạp bổ sung môi chất lạnh đường ống kết nối dài hơn độ dài đường ống trong bảng.

Đễ bố trí nhờ nối ống theo 4 hướng

(Áp dụng đối với model RNQ30-48M)

Mặt nạ bên ngoài của ống kết nối với một phần mặt trước, mặt phải và mặt sau có thể được gỡ bỏ thuận tiện cho việc thi công ống sau khi lắp đặt.



Phần khung phía dưới có thể tháo rời giúp cho đường ống hoạt động dễ dàng hơn (áp dụng đối với model RNQ30-48M)

Độ bền cao

Do khung bên dưới có thể bị ăn mòn nên một tấm thép chống ăn mòn được trang bị để gia tăng độ bền.

Cánh tản nhiệt của dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn

(Áp dụng đối với model RNQ09-26, 36-48M)

Để nâng cao độ bền bằng cách cải thiện khả năng chịu đựng ăn mòn do muối và ô nhiễm không khí, dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn (đã được xử lý sơ bộ bằng acrylic) được sử dụng cho dàn trao đổi nhiệt tại dàn nóng.

Kết cấu

Lá tản nhiệt chưa được xử lý	← Nhôm
Dàn trao đổi nhiệt đã được xử lý chống ăn mòn	← Màng thấm nước ← Nhôm ← Nhựa acrylic chống ăn mòn

Sản xuất tại Malaysia



Được trang bị quạt hút gió rộng

Cánh quạt phản lực học được thiết kế hoàn toàn để đẩy không khí với bề mặt cánh lớn, cung cấp lưu lượng gió cao và hoạt động yên tĩnh.



Quạt hút gió rộng

Được trang bị với máy nén cuộn cho hoạt động yên tĩnh

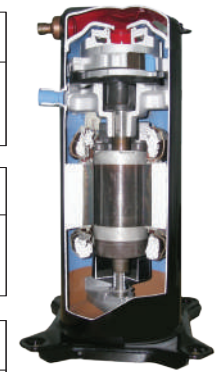
Chạy êm, độ rung tối thiểu, độ ồn thấp.

* Chỉ áp dụng cho RR125 / 140 / 160DBXY1V

Dàn nóng	RNV50B	RNV60B	RR71C (1PH)	
Độ ồn	dBA	52	52	56

Dàn nóng	RR71C (3PH)	RR100B (1PH)	RR100B (3PH)	
Độ ồn	dBA	56	58	58

Dàn nóng	RR125D	RR140D	RR160D	
Độ ồn	dBA	60	65	65



Lắp đặt và bảo trì

Độ bền

- Máy được bao phủ bằng thép mạ kẽm chống ăn mòn để tăng cường độ bền của nó.
- Tấm fin trao đổi nhiệt được cung cấp chống ăn mòn.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA LCD

Phụ kiện tùy chọn - Áp dụng cho các model sản xuất tại Thái Lan

Điều khiển từ xa màn hình LCD dễ nhìn cho phép cấu hình

Các tùy chọn về điều khiển từ xa được hiển thị ở trang giới thiệu về các model dàn lạnh.

Điều khiển điều hướng từ xa (Điều khiển từ xa có dây)

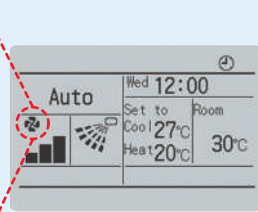
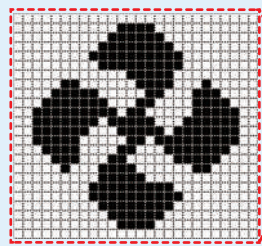


Chiếc điều khiển từ xa đơn giản, thiết kế hiện đại với màu trắng tươi phù hợp với mọi thiết kế nội thất. Hoạt động dễ dàng và mượt mà hơn, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên bộ điều khiển điều hướng từ xa.

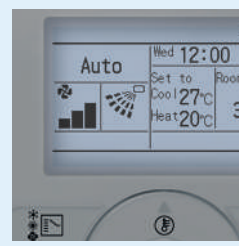
BRC1E63

Màn hình sắc nét

Màn hình ma trận điểm
Sự kết hợp các điểm rực rỡ tạo ra nhiều biểu tượng. Chữ hiển thị kích cỡ lớn dễ nhìn.



Đèn nền



Tiết kiệm năng lượng

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt sẵn sẽ được thiết lập lại sau khoảng thời gian cài đặt sẵn.
- Có thể lựa chọn khoảng thời gian từ 30phút/60phút/90phút/120phút.

Ví dụ tại nhà hàng

Nhà hàng mở cửa

Nhiệt độ cài đặt 27°C

Kín bàn vào giờ ăn trưa

Khi đó nhiệt độ sẽ hạ xuống 24°C do phòng đóng người

30 phút sau*

Tự động quay trở về nhiệt độ cài đặt ban đầu (27°C)

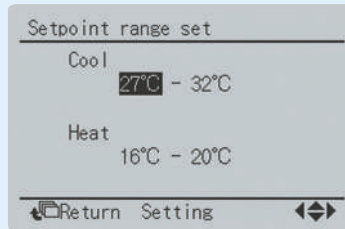
*Setting possible for after 30, 60, 90, and 120 minutes.

Hẹn giờ tắt (Đã lập trình sẵn)

- Thiết lập và lưu cài đặt một khoảng thời gian tại đó máy điều hòa sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian cài đặt sẵn cho mỗi lần máy khởi động.
- Thời gian có thể được cài đặt sẵn từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

Cài đặt biên độ nhiệt độ

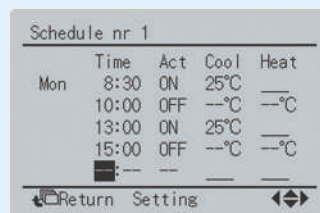
- Tiết kiệm điện năng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa.
- Tránh tình trạng quá nóng hoặc quá lạnh.
- Chức năng này thuận tiện khi điều khiển từ xa được lắp đặt ở nơi có nhiều người sử dụng.



Tiện nghi

Lập lịch hàng tuần

- 5 hoạt động mỗi ngày có thể được thiết lập cho từng ngày trong tuần.
- Chức năng ngày nghỉ sẽ tắt chế độ hẹn giờ cho những ngày được cài đặt là ngày nghỉ.
- 3 chế độ lập lịch độc lập có thể được cài đặt. (VD: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)



Hiển thị đa ngôn ngữ

Hiển thị 11 ngôn ngữ.

(Tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hà Lan, tiếng Nga, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Ba Lan)

nhiều hệ thống điều khiển và có thể điều khiển nhiều dàn lạnh

Điều khiển từ xa có dây loại đơn giản

Vận hành đơn giản

Chỉ cần sử dụng 6 phím, người dùng có thể điều khiển trực tiếp các chức năng cơ bản. Điều này cho phép người dùng tự điều chỉnh sự thoải mái theo nhu cầu.

Thiết kế trực quan

Bằng cách sử dụng hình ảnh trực quan, giao diện thân thiện với người dùng cho phép:

Khách nước ngoài tại khách sạn dễ dàng hiểu các chức năng mà không cần biết ngoại ngữ.

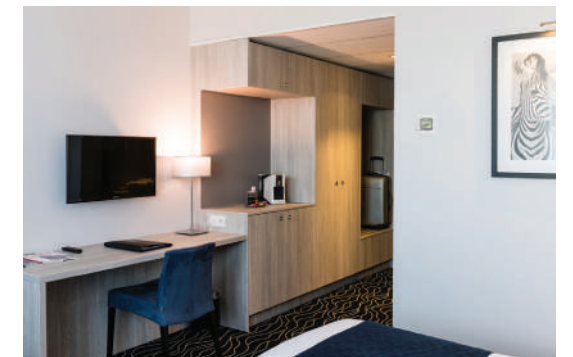
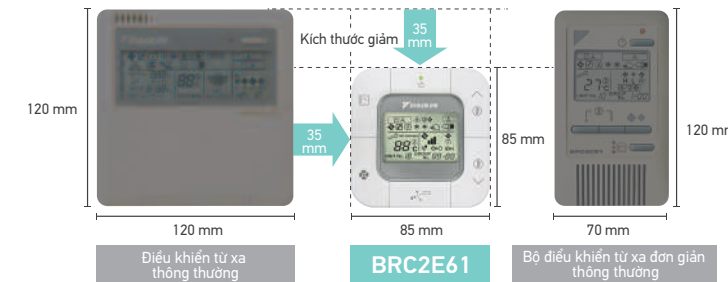
Trẻ em và người già ở nhà dễ dàng điều chỉnh mà không cần phải đọc các lệnh khó nhìn, khó hiểu.



BRC2E61

Nhỏ gọn

Kích thước chỉ 85 x 85 mm, bộ điều khiển từ xa mới cực kỳ nhỏ gọn và phù hợp cho mọi thiết kế nội thất.



Điều khiển từ xa LCD không dây



- Điều khiển từ xa không dây đi kèm với bộ nhận tín hiệu.
- Bộ nhận tín hiệu chứa bên trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
- Hình dáng của bộ nhận tín hiệu khác nhau tùy vào từng loại dàn lạnh.

Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình được lắp đặt bên trong mặt nạ trang trí của loại cassette âm trần 4 hướng thổi

Điều khiển từ xa không dây cho từng loại dàn lạnh

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI	BRC7F633F
LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP	BRC4C64
LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH	BRC4C64

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động

Hiện thị luồng gió / đảo gió

Hiện thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.

Hiện thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước

Hiện thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái vận hành cài đặt trước (quạt, làm khô, làm lạnh).

Hiện thị thời gian lập trình

Thời gian tắt, mở có thể được cài đặt riêng biệt tối đa 72 giờ. Màn hình LCD hiển thị thời điểm cần làm sạch phin lọc, khi thiết bị điều khiển trung tâm đang thay đổi cài đặt và khi cần vệ sinh hệ thống thông gió.

Chức năng tự chẩn đoán

Giám sát trạng thái hoạt động trong hệ thống bao gồm 40 hạng mục, và hiển thị thông báo sự cố ngay khi xảy ra.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Phụ kiện tùy chọn - Áp dụng cho các model sản xuất tại Thái Lan

Hệ thống đơn giản cung cấp một tổ hợp các chế độ điều khiển đa dạng

	Bộ phận điều khiển	Model áp dụng	Bộ điều khiển từ xa có dây	Bộ điều khiển từ xa không dây
Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa	Hệ thống cơ bản	FCNQ	 ● Hai lõi, không phân cực (Chiều dài dây tối đa 500m)	 ● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa	Dùng cho điều khiển từ 2 vị trí như trong phòng và phòng điều khiển, lối ra, v.v...	FDBNQ	 ● Kết nối 2 bộ điều khiển từ xa có dây (Xem lưu ý 1)	 ● Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa có dây và 1 bộ điều khiển từ xa không dây (Xem lưu ý 2, 3) ● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển nhóm	Dùng cho điều khiển đồng thời lên đến 16 dàn lạnh	FDMNQ	 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động	 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động ● Bộ nhận tín hiệu lắp tại dàn lạnh
Điều khiển bằng lệnh ngoại vi	Vận hành và giám sát bằng tín hiệu từ hộp điều khiển vận hành tại phòng giám sát (an ninh) của tòa nhà.		 ● Cán có bộ điều hợp nối dây tùy chọn cho các phụ kiện điện	 ● Cán có bộ điều hợp nối dây tùy chọn cho các phụ kiện điện
Điều khiển từ xa trung tâm	Điều khiển trung tâm tới 64 dàn lạnh từ vị trí xa tới 1 km.	Chỉ áp dụng cho FCNQ	 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn)	 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn)
Điều khiển liên động với HRV	Kết nối với điều khiển nhóm từ xa		 Thông gió thu hồi nhiệt ● Có thể vận hành đồng thời hay độc lập bằng điều khiển từ xa (cài đặt bằng chế độ thông gió)	 Thông gió thu hồi nhiệt ● Có thể vận hành đồng thời hay độc lập bằng điều khiển từ xa (cài đặt bằng chế độ thông gió).
	Điều khiển kết nối vùng bằng phương pháp điều khiển tập trung.		 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn) Thông gió thu hồi nhiệt ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong phạm vi một vùng được vận hành bằng cơ chế khóa liên động. Cũng có thể được vận hành độc lập bằng điều khiển từ xa.	 Điều khiển từ xa trung tâm (Tùy chọn) Thông gió thu hồi nhiệt ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong phạm vi một vùng được vận hành bằng cơ chế khóa liên động.

Lưu ý: BRC1E62 chỉ có thể kết nối với BRC1E62. Không thể sử dụng cả hai điều khiển từ xa không dây. BRC1E62 không thể kết nối với điều khiển từ xa không dây.

Đễ dàng thích ứng với hệ thống điều khiển từ xa tập trung với chức năng cao cấp và trên phạm vi rộng

Chỉ áp dụng cho các model FCNQ

Điều khiển từ xa trung tâm

DCS302CA61 (Tùy chọn)

Cài đặt đơn giản như phụ kiện tiêu chuẩn, điều khiển trung tâm có thể điều khiển tới 64 nhóm (1,024 dàn lạnh).

Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất

DCS301BA61 (Tùy chọn)

Điều khiển trung tâm bật/tắt theo nhóm hoặc cùng một lúc 256 dàn lạnh.

Bộ lập trình thời gian

DST301BA61 (Tùy chọn)

Điều khiển lịch hàng tuần đồng thời tới đa 1,024 dàn lạnh. Bộ lập trình thời gian hẹn giờ bật / tắt trong 1 phút, được thực hiện hai lần một ngày trong một tuần tại một thời điểm.

Chỉ áp dụng cho các model FCNQ

Intelligent Controller

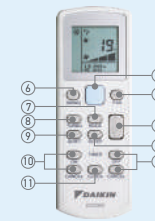
DCS601C51 (Tùy chọn)

Với tính năng cao cấp, chiếc điều khiển màn hình màu cảm ứng cho phép điều khiển hệ thống Sky Air theo nhiều cách khác nhau.

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

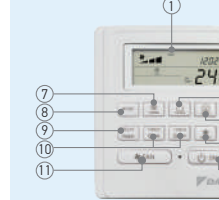
Phụ kiện tùy chọn - Áp dụng cho các model sản xuất tại Malaysia

Điều khiển không dây BRC52A62 (Một chiều lạnh)



- ① Phím BẬT / TẮT dạ quang trong bóng tối
- ② Chọn tốc độ quạt: Thấp, Trung Bình, Cao, Tự động
- ③ Cài đặt nhiệt độ: Lên & Xuống
- ④ Chế độ ngủ
- ⑤ Hẹn giờ tắt
- ⑥ Đảo gió ngang
- ⑦ Chọn chế độ: Làm lạnh, khử ẩm, chỉ chạy quạt
- ⑧ Làm lạnh nhanh
- ⑨ Hoạt động êm
- ⑩ Hẹn giờ mở
- ⑪ Thời gian thực

Điều khiển có dây BRC51A62 (Một chiều lạnh)



- ① Hiện thị ngày và thời gian thực
- ② Nhiệt độ hoạt động ở °C và °F
- ③ Chức năng đảo gió
- ④ Hoạt động êm
- ⑤ Chức năng ngủ
- ⑥ Bật Tắt/Mở
- ⑦ Làm lạnh nhanh
- ⑧ Chế độ làm lạnh, khử ẩm, chỉ chạy quạt
- ⑨ Thời gian trễ (1 hoặc 2 giờ)
- ⑩ Lập lịch hàng tuần
- ⑪ Tốc độ quạt Thấp, Trung Bình, Cao, Tự động

Bộ điều khiển có dây BRC51A62 có thể được kết nối trực tiếp với bo mạch chính của thiết bị để bắt đầu hoạt động mà không cần cài đặt hoặc sửa đổi thêm. Nó cũng có cảm biến nhiệt độ tích hợp cho phép cảm biến nhiệt độ gần khu vực điều khiển để cải thiện sự thoải mái (không cần cài đặt để kích hoạt cảm biến nhiệt độ của thiết bị cầm tay).

Điều khiển có dây BRC51A61 (Hai chiều lạnh / sưởi)



- Tính năng:
- Chế độ làm lạnh, sưởi, khử ẩm, tự động
 - Tốc độ quạt Thấp/Trung Bình/Cao/Tự động
 - Nhiệt độ hoạt động °C và °F
 - Chức năng ngủ
 - Chức năng đảo gió

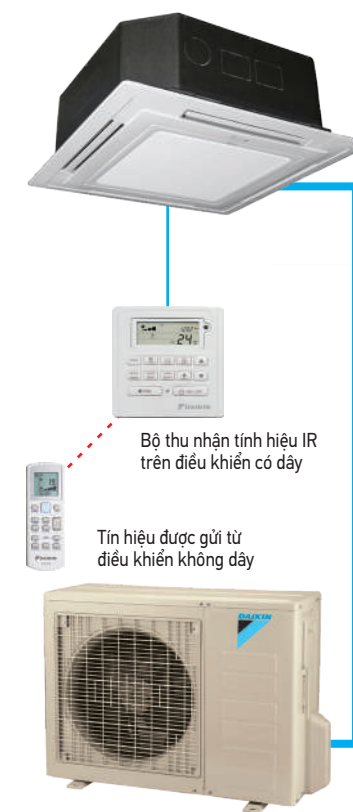
- Hiện thị ngày và thời gian thật
- Lập lịch hàng tuần
- Báo lỗi
- Chức năng khóa phím
- Pin dự phòng và lưu trữ cài đặt khi bị mất điện
- Bộ nhớ trạng thái cuối cùng (thiết lập sao lưu bộ nhớ từ bảng chính)
- Thời gian trễ (1 hoặc 2 giờ)
- Tương tác với điều khiển không dây BRC52A61

Điều khiển có dây BRC52A61 (Hai chiều lạnh / sưởi)



- Tính năng:
- Phím Tắt/Mở dạ quang trong bóng tối
 - Chế độ làm lạnh/sưởi/quạt/khử ẩm/tự động.
 - Tốc độ quạt Thấp/Trung Bình/Cao/Tự động
 - Chế độ ngủ
 - Chức năng đảo gió
 - Thời gian thật
 - Hẹn giờ tắt theo thời gian thật

Hệ thống đơn giản cung cấp khả năng điều khiển linh hoạt

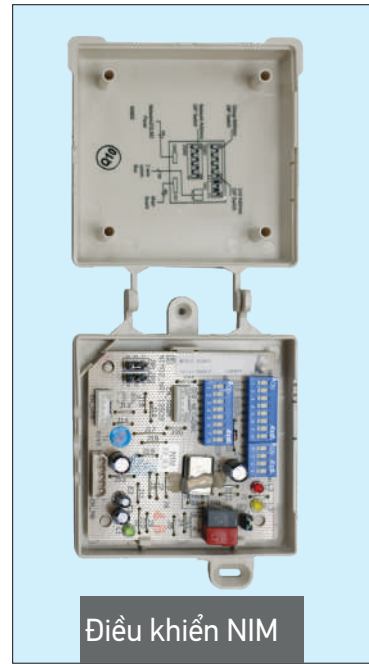


	Kiểu điều khiển	Điều khiển từ xa
Kiểm soát nhóm bằng mô-đun Giao diện mạng (NIM)	Điều khiển đồng thời lên đến 16 dàn lạnh	
Điều khiển nối tiếp bởi Mô-đun giao diện mạng nối tiếp (S-NIM)	Điều khiển nối tiếp 2 đơn vị trong nhà theo chuỗi dựa theo giờ được đặt trước.	
Điều khiển bằng lệnh bên ngoài sử dụng BAG	Hoạt động và giám sát được thực hiện bằng cách sử dụng tín hiệu liên lạc từ hộp điều khiển hoạt động trong phòng giám sát tòa nhà (phòng an ninh)	

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Phụ kiện tùy chọn - Áp dụng cho các model sản xuất tại Malaysia

Kiểm soát nhóm bằng Mô-đun giao diện mạng (NIM)



Các điều khiển nhóm NIM bao gồm:

- Bo mạch chủ
- Bảng điều khiển (BRC51A62)
- Bộ điều khiển NIM
- Bộ giao tiếp

NIM sử dụng các cấu hình chủ-trạm. Một máy có thể điều khiển tối đa 15 đơn vị trạm trong một nhóm. Thiết bị chính hoạt động cùng với bảng điều khiển. Bất kỳ cài đặt nào được thực hiện qua bảng điều khiển được kết nối với máy chủ sẽ ghi đè cài đặt của các đơn vị phụ thuộc. Các đơn vị trạm có thể hoạt động có hoặc không có bảng điều khiển. Nếu một đơn vị con đang hoạt động với một bảng điều khiển, các thiết lập của nó có thể được thay đổi mà không cần tín hiệu của điều khiển chủ.

- Cài đặt công tắc DIP cho địa chỉ nhóm và đơn vị
- Tự động dò tìm bảng điều khiển
- Mã lỗi và chỉ báo ID của đơn vị lỗi trên bảng điều khiển
- Cấu hình NIM được hỗ trợ:

	Chủ	Trạm
BRC51A62	•	•
BRC52A62		•

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Phụ kiện tùy chọn - Áp dụng cho các model sản xuất tại Malaysia

Điều khiển bằng lệnh bên ngoài thông qua cổng truy cập BMS (BAG)



Các điều khiển BAG bao gồm:

- Bo mạch chủ
- Bảng điều khiển (BRC51A62)
- Bộ điều khiển BAG
- Bộ giao tiếp

BAG giao tiếp thiết bị điều hòa không khí với hệ thống BMS thông qua tiếp điểm đầu vào, điện trở và đầu ra tiếp điểm khô cho phép giám sát và điều khiển của điều hòa không khí. BAG cho phép:

- Điều khiển trạng thái TẮT / MỞ của thiết bị điều hòa không khí, chế độ hoạt động, cài đặt tốc độ quạt, cài đặt nhiệt độ phòng cũng như tắt thiết bị trong trường hợp có hỏa hoạn.
- Chỉ báo cảnh báo phòng điều khiển trong trường hợp hỏng máy điều hòa không khí.
- Khoảng cách điểm tới điểm tối đa 1100m (vui lòng tham khảo hướng dẫn cài đặt)

Ứng dụng	Điều khiển đầu vào	Ứng dụng
Địa chỉ đầu vào	Buộc tắt / không đổi MỞ/ TẮT	Hệ thống báo khói Điều khiển MỞ/TẮT thiết bị có khoảng cách lớn.
Điện trở đầu vào	Cài đặt nhiệt độ (16 °C-30 °C)	Điều khiển cài đặt nhiệt độ có khoảng cách lớn
Đầu ra	Chỉ định đầu ra	Ứng dụng
Đầu ra relay	Trạng thái TẮT/MỞ Đơn vị bị lỗi / bình thường	Giám sát trạng thái hoạt động của đơn vị có khoảng cách lớn.

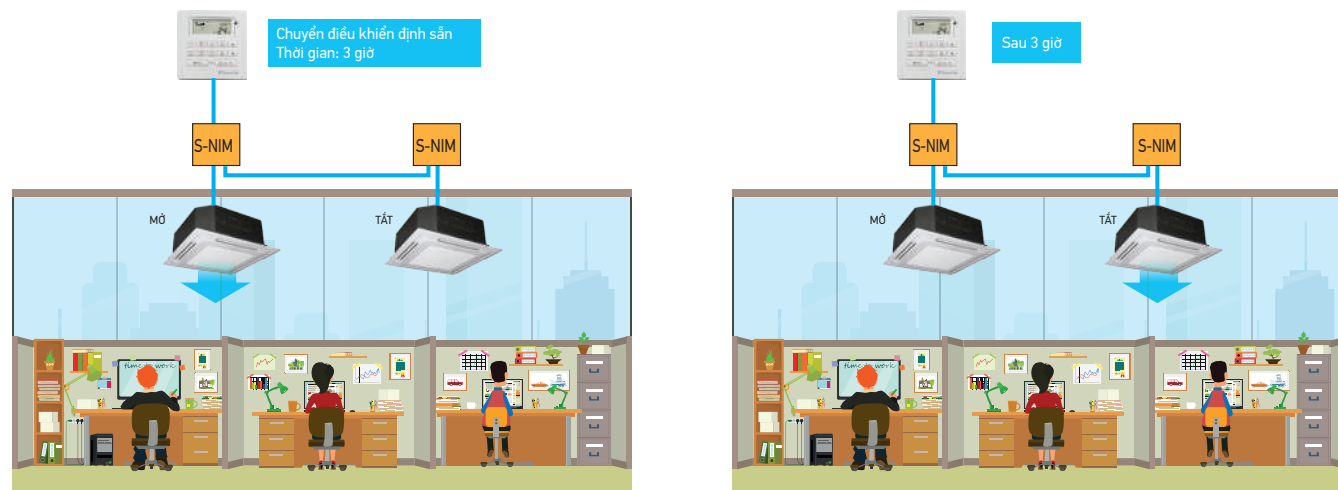
Điều khiển nối tiếp bởi Mô-đun giao diện mạng nối tiếp (S-NIM)

Điều khiển hai đơn vị điều hòa không khí trong một hệ thống chủ và hệ thống trạm, hoạt động theo dây thay thế của các giờ định trước (3/4/5/7/9/11/12 giờ), được điều khiển chỉ bởi một bộ điều khiển BRC51A62.

Các điều khiển S-NIM bao gồm:

- Bo mạch chủ
- Bảng điều khiển (BRC51A62)
- Bộ điều khiển S-NIM
- Bộ giao tiếp

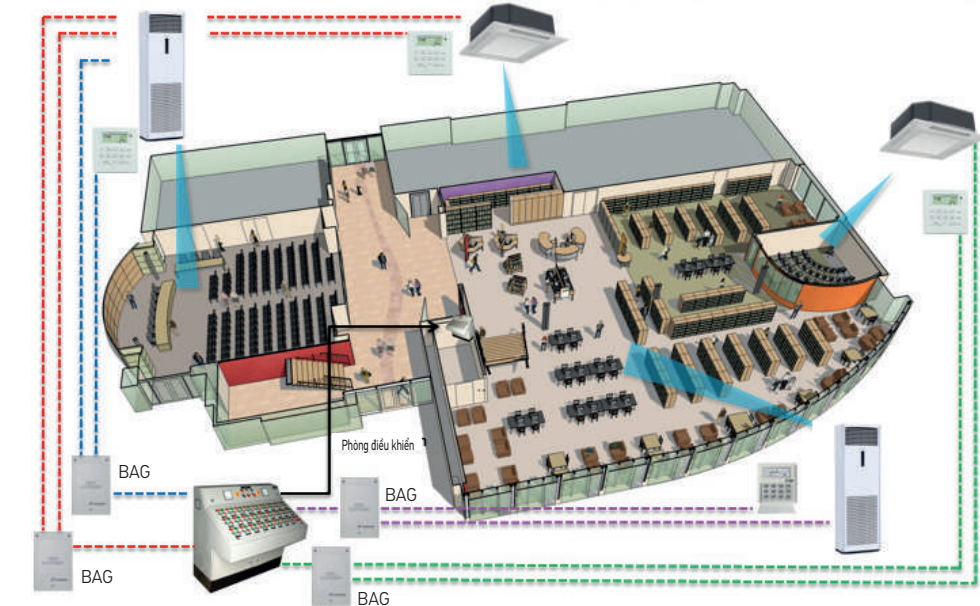
S-NIM phù hợp với môi trường yêu cầu điều hòa không khí 24 giờ, chẳng hạn như phòng máy chủ, phòng chứa thiết bị điện tử quan trọng, phòng thí nghiệm, tháp viễn thông, trung tâm chuyển mạch đường sắt và cửa hàng 24 giờ. Nó cũng kéo dài tuổi thọ hoạt động của các đơn vị điều hòa không khí hiện tại.



Khi thiết bị vận hành bị lỗi, thiết bị dự phòng sẽ tự động tiếp quản. Các tính năng khác của S-NIM:

- Tính năng tự động khởi động lại với cài đặt trạng thái cuối cùng.
- Chỉ báo lỗi thông qua hiển thị mã lỗi trên bảng điều khiển.
- Các giờ hoạt động được cài đặt sẵn thông qua công tắc DIP.
- Khoảng cách tới điểm tối đa 1000m.

Máy điều hòa không khí cá nhân có thể được bật từ kết nối đầu vào của phòng điều khiển






BẢNG TÍNH NĂNG

Sản xuất tại Thái Lan

CÁC TÍNH NĂNG TỔNG QUAN



Một chiều lạnh

	CASSETTE ẨM TRẦN (đa hướng thổi)	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH
			
Dàn lạnh	FCNQ13-48MV1	FDBNQ09-26MV1(V)	FDMNQ26-48MV1
Dàn nóng	RNQ13-36MV1(9) RNQ26-48MY1	RNQ09-24MV1V RNQ26MY1	RNQ26-36MV1(9) RNQ26-48MY1

Tiện nghi	Đào gió tự động	●		
	Chọn mô hình đào gió	●		
	Động cơ quạt DC (dàn lạnh)	●		
	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 2 cấp	● 2 cấp	● 2 cấp
	Chức năng "làm khô"	●	●	●
	Áp dụng cho trần cao	●		
Điều khiển từ xa	Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn	● *2	● *2	● *2
	Tự động trở về nhiệt độ cài đặt	● *2	● *2	● *2
	Cài đặt biên độ nhiệt độ	● *2	● *2	● *2
	Lập lịch hàng tuần	● *2	● *2	● *2
	Hẹn giờ tắt (đã lập trình sẵn)	● *2	● *2	● *2
Sạch sẽ	Hẹn giờ tắt/mở			
	Phin lọc kháng khuẩn	●		
Hoạt động và Bảo dưỡng	Bộ bơm nước xả	●		
	Mỗi chất lạnh được nạp trước đến 15m đường ống *3	●		●
	Mỗi chất lạnh được nạp trước đến 10m đường ống *4	●	●	●
	Phin lọc tuổi thọ cao	●		
	Tín hiệu phin lọc	●		
Chống bám bẩn trần	●			
Các tính năng điều khiển	Tự động khởi động lại	●	●	●
	Điều khiển bởi 2 điều khiển từ xa	●	●	●
	Điều khiển nhóm bởi một điều khiển từ xa	●	●	●
	Điều khiển bằng lệnh ngoại vi *6	●		
	Điều khiển từ xa trung tâm	●		
	Điều khiển khóa lần với thiết bị thông gió thu hồi nhiệt	●		
Kết nối tiêu chuẩn DIII-net	●			
Các tùy chọn	Phin lọc hiệu suất cao	●		
	Phin lọc siêu bền	●		
	Bộ nạp gió tươi	●		
Các tính năng khác	Dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn *5	●	●	●
	Tự động chuẩn đoán lỗi			

Sản xuất tại Malaysia

Một chiều lạnh

CASSETTE ẨM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN
			
FCRN50-140FXV1V	FDBRN25-60DXV1V	FDMRN71-160DXV1V	FVRN71-160BXV1V
RNV50-60BV1V RR71CBXV(Y)1V RR100-160DBXV(Y)1V	RNV25-60BV1V	RR71CBXV(Y)1V RR100-160DBXV(Y)1V	RR71CBXV(Y)1V RR100-160DBXV(Y)1V

●			●
●			
● 4 cấp	● 3 cấp	● 3 cấp	● 3 cấp
●	●	●	●
● *1	● *1	● *1	● *1
● *1	● *1	● *1	● *1
● *1	● *1	● *1	● *1
●	●	●	●
●	●	●	●
●			●
● 7.5m	● 7.5m	● 7.5m	● 7.5m
●			
●	●	●	●
●	●	●	●
●	●	●	●
●	●	●	●
●			●
●			
●			●
● *1	● *1	● *1	● *1

Hai chiều lạnh / sưởi

CASSETTE ẨM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN
	
FCQN50-140FXV1V	FVQN71-160AXV1V
RYN50-71CGXV1V RQ125-160DGXY1V	RYN71CGXV1V RQ125-160DGXY1V

●	●
●	
● 4 cấp	● 3 cấp
●	●
● *1	● *1
● *1	● *1
● *1	● *1
●	●
●	●
●	●
● 7.5m	● 7.5m
●	
●	●
●	●
●	●
●	●
●	●
●	●
●	●
● *1	● *1

Chú ý: *1 : Áp dụng đối với điều khiển từ xa có dây BRC51A62 hoặc BRC51A61

*2 : Áp dụng đối với điều khiển từ xa có dây BRC1E63

*3 : Áp dụng đối với model RNQ30-48M

*4 : Áp dụng đối với model RNQ09-26M

*5 : Dàn tản nhiệt ống đồng cánh nhôm chống ăn mòn, ngoại trừ RNQ30 là Micro Channel chống ăn mòn.

*6 : Tùy chọn

CÁC TÍNH NĂNG

Tính năng đa dạng mang lại không gian điều hòa tiện nghi cho cửa hàng và văn phòng

• Lưu ý: Một số tính năng chỉ có ở một số model nhất định. Xem danh mục các tính năng chính ở trang giới thiệu về mỗi thiết bị.

Tiện nghi

Đào gió tự động

Phân tán làn gió sáng khoái đến mọi nơi dù gần hoặc xa máy điều hòa.

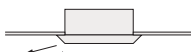
■ Có thể cài đặt cố định góc tạo hướng thổi gió bằng điều khiển từ xa.

Chọn mô hình đảo gió

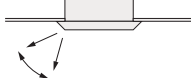
(tiêu chuẩn, chống làm bẩn trần)

Bạn có thể cài đặt 2 hướng thổi gió tùy thích bằng điều khiển từ xa.

(1) Hướng gió ở vị trí tiêu chuẩn



(2) Hướng gió ở vị trí chống làm bẩn trần



Động cơ quạt DC (dàn lạnh)

Động cơ quạt DC giúp nâng cao hiệu suất

Tốc độ quạt có thể điều chỉnh

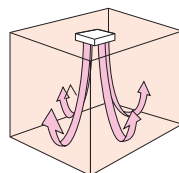
Cài đặt tốc độ cao giúp phân tán gió tối đa trong khi cài đặt tốc độ thấp giúp giảm thiểu hóa gió lùa.

Chức năng "Làm khô"

Hút ẩm được điều khiển bằng bộ vi xử lý để tránh nhiệt độ không khí thay đổi đột ngột và gây khó chịu. Giúp giảm độ ẩm mà không ảnh hưởng đến nhiệt độ làm lạnh trong phòng.

Áp dụng cho trần cao

Phân tán làn gió sáng khoái xuống sàn nhà trong vùng điều hòa theo mọi hướng ở những nơi có trần cao.



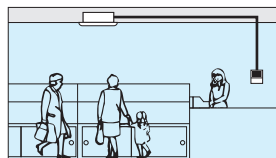
Lưu ý: Khi lắp thiết bị trên tầng cao tùy thuộc vào từng model mà có thể bị hạn chế ở một số chức năng liên quan đến độ cao tối đa, hướng thổi gió và lựa chọn các thiết bị tùy chọn.

Hai bộ cảm biến nhiệt có thể lựa chọn

Cả dàn lạnh và bộ điều khiển từ xa có dây tùy chọn đều có bộ cảm biến nhiệt. Cảm biến nhiệt độ sát với nhiệt độ phòng giúp tăng cảm giác dễ chịu.

● Phải sử dụng bộ cảm biến nhiệt trên dàn lạnh khi điều hòa được điều khiển từ một phòng khác.

Lưu ý: Bộ điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt.



Điều khiển từ xa

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt sẵn sẽ được thiết lập lại sau khoảng thời gian cài đặt sẵn.

Cài đặt biên độ nhiệt độ

Tiết kiệm điện năng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa. Tránh tình trạng quá nóng hoặc quá lạnh.

Lập lịch hàng tuần

Có thể cài đặt tối đa 5 lần Tắt/Mở cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian mở máy mà còn cài đặt được nhiệt độ.

Hẹn giờ tắt (Đã lập trình sẵn)

Thiết lập và lưu cài đặt một khoảng thời gian tại đó máy điều hòa sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian cài đặt sẵn cho mỗi lần máy khởi động.

Hẹn giờ Tắt/Mở

Tự khởi động máy khi tới thời gian cài đặt BẬT máy, và dừng hoạt động khi tới thời gian cài đặt TẮT máy.

Sạch sẽ

Phin lọc kháng khuẩn

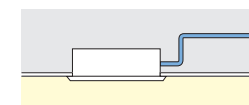
Phin lọc có khả năng kháng khuẩn giúp ngăn vi khuẩn và mốc phát triển.

• Lưu ý: Một số tính năng chỉ có ở một số model nhất định. Xem danh mục các tính năng chính ở trang giới thiệu về mỗi thiết bị.

Hoạt động và bảo dưỡng

Bộ bơm nước xả

Độ dốc lớn hơn đảm bảo cho việc thoát nước xả tốt hơn. Độ nâng cao hơn đặc biệt hữu ích trong trường hợp đường ống xả dài.



Tín hiệu phin lọc

Tín hiệu phin lọc nhắc nhở phin lọc đã đến lúc cần được vệ sinh

*Nếu sử dụng thiết bị điều khiển từ xa có dây, tín hiệu được hiển thị trên màn hình LCD. Nếu sử dụng điều khiển từ xa không dây, tín hiệu phin lọc trên thiết bị nhận tín hiệu sẽ sáng.

Môi chất lạnh được nạp trước đến 15m đường ống

Không cần nạp bổ sung môi chất cho đường ống trong trường hợp độ dài đường ống không vượt quá 15m.

*Áp dụng cho model RNQ30-48M, RNQ09-26M : 10 m
Model sản xuất tại Malaysia: 7.5 m.

Phin lọc tuổi thọ cao

Không cần bảo dưỡng trong 1 năm. Phin lọc có thể rửa và tái sử dụng.

Tính năng chống bám bẩn trần

Cơ chế thổi khí cải tiến của Daikin thổi luồng gió cách xa trần nên ít phải làm vệ sinh trần hơn.

Các tính năng điều khiển

Tự động khởi động lại

Nếu thiết bị đang vận hành mà bị mất nguồn, khi có điện trở lại, máy sẽ tự khởi động làm việc ở chế độ giống như trước khi bị mất nguồn.

Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa

Sử dụng 2 bộ điều khiển từ xa bạn có thể vận hành thiết bị tại chỗ hay từ một vị trí khác ở xa.

Chú ý: Khi sử dụng điều khiển từ xa không dây, không thể điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa.

Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa

Có thể bật/tắt 16 dàn lạnh cùng lúc bằng một điều khiển từ xa. (Khi các dàn lạnh được kết nối với nhau, các cài đặt phải giống nhau và bật/tắt cũng phải đồng thời).

Điều khiển bằng lệnh ngoại vi

Vận hành và giám sát bằng tín hiệu từ hộp điều khiển vận hành tại phòng giám sát (an ninh) của tòa nhà.

*Cần trang bị phụ kiện tùy chọn.

Điều khiển từ xa trung tâm

Thiết bị điều khiển từ xa trung tâm tùy chọn điều khiển tập trung tới 1024 dàn lạnh (64 nhóm) từ vị trí xa tới 1 km.

Điều khiển khóa liên động

Cho phép điều khiển bằng thiết bị ngoại vi như hệ thống thông gió tái thu hồi nhiệt (HRV).

Kết nối DIII-NET tiêu chuẩn

Được trang bị giao diện tiêu chuẩn, cho phép kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm mà không cần adaptor.

Các thiết bị tùy chọn

Phin lọc hiệu suất cao

Có hai loại: độ màu 65% và 90%.

Phin lọc siêu bền

Không cần bảo trì trong khoảng 4 năm* (10.000 giờ) ở các cửa hàng và văn phòng.

*Đối với hàm lượng bụi là 0,15 mg/m³

Bộ cấp gió tươi

Có thể cấp khí trong lành từ bên ngoài cho hệ thống điều hòa. Đặc biệt tiện lợi ở những nơi không thể lắp quạt thông gió.

Lưu ý: *Các ống nối, lưới chắn côn trùng, đệm chống cháy, phin lọc khí và các phụ kiện cần thiết khác được mua tại chỗ.

**Cần có quạt không khí bên ngoài lắp kèm thiết bị điều hòa không khí. Cần có thiết bị tùy chọn PCB (KRP1C63) để thực hiện khóa lần.

***Khuyến cáo lưu lượng gió ngoài trời cấp vào qua bộ lấy gió tươi chỉ tối đa là 10% lưu lượng gió của dàn lạnh. Trong trường hợp lưu lượng này quá cao sẽ gây ra tiếng ồn cũng như sự không ổn định về nhiệt độ

Các tính năng khác

Dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn

Để nâng cao độ bền bằng cách cải thiện khả năng chịu đựng ăn mòn do muối và ô nhiễm không khí, dàn trao đổi nhiệt được xử lý chống ăn mòn (đã được xử lý sơ bộ bằng acryl) được sử dụng cho dàn trao đổi nhiệt tại dàn nóng.

Ở những khu vực ăn mòn cao, cần thực hiện bảo dưỡng thường xuyên.

Tự động chuẩn đoán lỗi

Các thông số vận hành của các dàn lạnh và dàn nóng, và dữ liệu cảm biến tại các vị trí quan trọng trong toàn hệ thống, được giám sát liên tục bằng máy vi tính. Tính năng thông minh này giúp phát hiện lỗi hoặc trục trặc trong hệ thống và cảnh báo người dùng bằng cách nhấp nháy đèn LED trên thiết bị hoặc hiển thị mã lỗi trên bộ điều khiển có dây.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Sản xuất tại Thái Lan

Sản xuất tại Thái Lan



LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN ĐA HƯỚNG THỔI

Tên model	Dàn lạnh		13	18	21	26	30	36	42	48	
	Dàn nóng	V1 Y1	FCNQ13MV1 RNQ13MV1	FCNQ18MV1 RNQ18MV19	FCNQ21MV1 RNQ21MV19	FCNQ26MV1 RNQ26MV19	FCNQ30MV1 RNQ30MV1	FCNQ36MV1 RNQ36MV1	FCNQ42MV1 RNQ42MY1	FCNQ48MV1 RNQ48MY1	
Nguồn điện	Dàn nóng	V1 Y1	1 Pha, 220-240 V, 50 Hz				3 Pha, 380-415 V, 50 Hz				
Công suất lạnh ^{1,2}		kW Btu/h	3.8 13,000	5.3 18,000	6.2 21,000	7.6 26,000	8.8 30,000	10.6 36,000	12.5 42,600	14.1 48,000	
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	1.24	1.89	2.21	2.53	2.73	3.31	4.15	5.04	
COP		W/W	3.07	2.80	3.00	3.22	3.20	3.01	2.80	2.80	
CSPF		Wh/Wh	3.26	2.97	3.19	3.42	3.39	3.20	2.97	2.97	
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị Mặt nạ	Trắng								
	Lưu lượng gió (Cao/Thấp)	m ³ /min cfm	13/10 459/353	21/13.5 741/477	32/20 1,130/706	33/22.5 1,165/794					
	Độ ồn (Cao/Thấp) ³	dB(A)	31/28	35/28	43/32	44/34	44/36				
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	Thiết bị Mặt nạ	256x840x840		50x950x950		298x840x840				
	Khối lượng	Thiết bị Mặt nạ	19.5		21		24				
	Đầy hoạt động được chứng nhận	°CWB	14 đến 23		14 đến 25						
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà							
		Máy nén	Loại Công suất động cơ điện	Kiểu rotor dạng kín				Kiểu xoắn ốc dạng kín			
		Môi chất lạnh (R-410A)	kg	0.9 (Nap cho 10 m)	1.4 (Nap cho 10 m)	1.8 (Nap cho 10 m)	2.2 (Nap cho 10 m)	2.7 (Nap cho 15 m)	3.2 (Nap cho 15 m)	3.75 (Nap cho 15 m)	4.5 (Nap cho 15 m)
		Độ ồn ^{4,5}	dB(A)	49	51	52	54	55	54	56	58
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550x765x285	595x845x300	735x825x300	990x940x320	1,345x900x320				
Khối lượng		V1 Y1	36	40	49	56	77	103	107	111	
Đầy hoạt động được chứng nhận		°CDB	19.4 đến 46		21 đến 46						
Kích cỡ đường ống		Lồng Hơi	mm	φ 12.7		φ 6.4		φ 9.5			
Ống xả		Dàn lạnh Dàn nóng	mm	φ 18.0 (Lỗ)				φ 26.0 (Lỗ)			
Chiều dài đường ống tối đa		m	30		30 (Chiều dài tương đương 50)		50 (Chiều dài tương đương 70)				
Chênh lệch độ cao tối đa khi lắp đặt	m	10	15	20	20	30	30	30	30		
Cách nhiệt		Cả ống hơi và ống lỏng									

Lưu ý:

¹Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong nhà: 27°CDB, 19.0°CWB; Nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Độ dài tương đương 7.5 m (năm ngang).²Công suất nóng, đã trừ đi việc làm mát cho động cơ quạt dàn lạnh.³Giá trị được đo trong phòng cách âm theo tiêu chuẩn và thông số JIS. Trong hoạt động thực tế những giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH THẤP



Tên model	Dàn lạnh		09	13	18	21	24	26			
	Dàn nóng	V1 Y1	FDBNQ09MV1V RNQ09MV1V	FDBNQ13MV1V RNQ13MV1V	FDBNQ18MV1V RNQ18MV1V	FDBNQ21MV1V RNQ21MV1V	FDBNQ24MV1V RNQ24MV1V	FDBNQ26MV1V RNQ26MY1			
Nguồn điện	Dàn nóng	V1 Y1	1 Pha, 220-240 V, 50 Hz						3 Pha, 380-415 V, 50 Hz		
Công suất lạnh ^{1,2}		kW Btu/h	2.7 9,200	3.8 13,000	5.2 17,700	6.2 21,000	7.1 24,200	7.6 26,000			
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	0.72	1.09	1.68	2.04	2.40	2.62			
COP		W/W	3.75	3.49	3.10	3.04	2.96	2.90			
CSPF		Wh/Wh	3.98	3.71	3.29	3.23	3.14	3.08			
Dàn lạnh	Màu sắc		Trắng ngà								
	Quạt	Lưu lượng gió (Cao/Thấp) ³	m ³ /min cfm		13/11 459/388		18/15 635/530		35/24 1236/847		
	Tỷ lệ bên ngoài áp suất tĩnh ³	mmH ₂ O	2.0								
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V) ⁴	dB(A)	41/38		43/40		46/39		43/40		
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	mm	260x900x580		260x1,300x580		305x1,550x680		260x1,300x580		
	Khối lượng	kg	25		32		51		32		
	Đầy hoạt động được chứng nhận	°CWB	14 to 23								
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà							
		Máy nén	Loại Công suất động cơ điện	Kiểu rotor dạng kín							
		Môi chất lạnh (R-410A)	kg	0.65 (Nap cho 10 m)	0.9 (Nap cho 10 m)	1.4 (Nap cho 10 m)	1.8 (Nap cho 10 m)	1.9 (Nap cho 10 m)	2.2 (Nap cho 10 m)		
Độ ồn ^{4,5}		dB(A)	48	49	51	52	54	54			
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550x765x285		595x845x300		735x825x300				
Khối lượng		V1 Y1	35	36	40	49	57	56			
Đầy hoạt động được chứng nhận		°CDB	19.4 đến 46								
Kích cỡ đường ống		Lồng Hơi	mm	φ 9.5		φ 12.7		φ 6.4		φ 15.9	
Ống xả		Dàn lạnh Dàn nóng	mm	3/4B (I.D φ 21.6 x O.D φ 27.2)							
Chiều dài đường ống tối đa		m	30						30 (Chiều dài tương đương 50 m)		
Chênh lệch độ cao tối đa	m	10						15	20		
Cách nhiệt		Cả ống lỏng và ống hơi									



LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH

Tên model	Dàn lạnh		26	30	36	42	48			
	Dàn nóng	V1 Y1	FDMNQ26MV1 RNQ26MV19	FDMNQ30MV1 RNQ30MV1	FDMNQ36MV1 RNQ36MV1	FDMNQ42MV1 RNQ42MY1	FDMNQ48MV1 RNQ48MY1			
Nguồn điện	Dàn nóng	V1 Y1	1 Pha, 220-240 V, 50 Hz				3 Pha, 380-415 V, 50 Hz			
Công suất lạnh ^{1,2}		kW Btu/h	7.6 26,000	8.8 30,000	10.6 36,000	12.3 42,000	14.1 48,000			
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	2.62	3.03	3.53	4.49	5.56			
COP		W/W	2.90	3.00	3.00	2.74	2.54			
CSPF		Wh/Wh	3.08	3.19	2.91	2.91	2.70			
Dàn lạnh	Màu sắc		Trắng ngà							
	Quạt	Lưu lượng gió (Cao/Thấp) ³	m ³ /min cfm		23 812		37 1,306		42 1,483	
	Tỷ lệ bên ngoài áp suất tĩnh ³	mmH ₂ O	8.5		9.8		8.0			
	Độ ồn (Cao/Thấp) (220 V) ⁴	dB(A)	42/38		44/36		45/37		46/37	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	mm	305x1,350x680		305x1,550x680		52			
	Khối lượng	kg	43		52		52			
	Đầy hoạt động được chứng nhận	°CWB	14 đến 25							
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà						
		Máy nén	Loại Công suất động cơ điện	Kiểu rotor dạng kín						
		Môi chất lạnh (R-410A)	kg	2.0 (Nap cho 10 m)	1.9 (Nap cho 15 m)	3.2 (Nap cho 15 m)	2.7 (Nap cho 15 m)	3.2 (Nap cho 15 m)		
Độ ồn ^{4,5}		dB(A)	54	55	54	56	58			
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	735x825x300		990x940x320		1,345x900x320			
Khối lượng		V1 Y1	56	77	103	107	111			
Đầy hoạt động được chứng nhận		°CDB	21 to 46							
Kích cỡ đường ống		Lồng Hơi	mm	φ 9.5						
Ống xả		Dàn lạnh Dàn nóng	mm	φ 15.9						
Chiều dài đường ống tối đa		m	30					50 (Chiều dài tương đương 70 m)		
Chênh lệch độ cao tối đa	m	20					30			
Cách nhiệt		Cả ống lỏng và ống hơi								

Lưu ý:

¹Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong nhà, 27°CDB, 19.0°CWB; Nhiệt độ ngoài trời: 35°CDB, 24°CWB. Độ dài ống tương đương 7.5 m (năm ngang).²Công suất nóng, đã trừ đi việc làm mát cho động cơ quạt dàn lạnh.³Xem tài liệu về đặc tính quạt để biết thêm chi tiết.⁴Những giá trị này có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

PHỤ KIỆN TỰ CHỌN

Sản xuất tại Thái Lan

Sản xuất tại Thái Lan

Dàn lạnh

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN ĐA HƯỚNG THOÍ

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model						
		FCNQ13MV1	FCNQ18MV1	FCNQ21MV1	FCNQ26MV1	FCNQ30MV1	FCNQ36MV1	FCNQ42MV1
Mặt nạ trang trí		BYCP125K-W1						
Tấm chắn miệng gió		KDBH55K160F						
Tấm đệm mặt nạ		KDBP55H160FA						
Bộ nạp gió tươi ¹	Loại buồng	KDDP55B160 (Thành phần: KDDP55C160-1, KDDP55B160-2) ²						
	Loại lắp trực tiếp	KDDP55B160K (Thành phần: KDDP55C160-1, KDDP55B160K2) ²						
Phụ kiện nối ²		KDDP55X160A						
Bộ cách điện cho độ ẩm cao		KKSJ55KA160						
Bộ lọc hiệu suất cao (Bao gồm buồng lọc)	(Phương pháp đo màu 65%)	KDTP55K80						KDTP55K160
	(Phương pháp đo màu 90%)	KAFP556B80						KAFP556B160
Bộ lọc hiệu suất cao thay thế	(Phương pháp đo màu 65%)	KAFP557B80						KAFP557B160
	(Phương pháp đo màu 90%)	KAFP552B80						KAFP552B160
Buồng lọc		KDDFP55B160						
Phin lọc tuổi thọ cao thay thế		KAFP551K160						
Phin lọc siêu bền		KAFP55B160						
Phin lọc siêu bền thay thế		KAFP55H160H						
Buồng thổi nhanh		KDJP55B80						KDJP55B160
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC7F633F						
	Loại có dây ³	BRC2E61						
Điều khiển điều hướng từ xa	Loại có dây ³	BRC1E63						
	Loại có dây ³	DCS302CA61						
Điều khiển từ xa trung tâm ⁴		DCS301BA61						
Điều khiển TẮT/MỞ đồng nhất ⁴		DST301BA61						
Bộ lập trình thời gian ⁴		DCS601C51						
Bộ điều khiển cảm ứng thông minh ⁴		KRP1C63						
Bộ điều hợp dùng cho các thiết bị điện ⁵		KRP4AA53						
Hộp lắp đặt dùng cho bộ điều hợp PCB		KRP1H98A						
Cảm biến từ xa		KRC501-4B						

Lưu ý: ¹Xem trang 6 để biết thêm chi tiết.²Yêu cầu lắp đặt phin lọc hiệu suất cao hoặc phin lọc siêu bền.³Đầu dây nối cho các điều khiển từ xa phải tự trang bị.⁴Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với giao diện adaptor cho các seri SkyAir. Không cần phụ kiện.⁵Hộp lắp đặt cho bộ chuyển mạch PCB (KRP1H98) là cần thiết.

Loại thổi tròn: danh sách các phụ kiện tùy chọn cần trang bị để đạt được các hướng thổi khác nhau

Đối với từng kiểu thổi gió - Thổi tròn, 4 hướng, 3 hướng, 2 hướng, kết nối ống nhánh - khả năng tương thích của mỗi tùy chọn cài đặt một cách độc lập (hiển thị trong cột bên trái) để lựa chọn phụ kiện (được liệt kê trên đầu trang của mỗi bảng) được thể hiện trong các ô nơi hàng có liên quan và cột giao nhau.

Một vòng tròn (o) cho thấy khả năng tương thích, và một cây thánh giá (x) chỉ ra sự không tương thích. Bất kỳ tùy chọn không hiển thị dưới đây là không thích hợp cho cài đặt độc lập hoặc phụ kiện.

Thổi tròn và thổi 4 hướng

Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ ¹	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập								
Mặt nạ/miệng gió	Tấm đệm mặt nạ ¹		O	O	O	X	O	O
Điều khiển hoạt động	Điều khiển từ xa không dây	O		O	O	O	O	O
Chức năng phụ trợ	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng) ^{1,2}	O	O		X	O	O	O
	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	O	O	X		O	O	O
	Bộ vận hành độ ẩm cao	X	O	X	O		X	X
Bộ lọc	Bộ lọc hiệu suất cao ²	O	O	O	O	X		X
	Phin lọc siêu bền ²	O	O	O	O	X	X	

Thổi 3 hướng và thổi 2 hướng

Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ ¹	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập								
Mặt nạ/miệng gió	Tấm đệm mặt nạ ¹		O ³	O ³	O ³	X	X	O ³
Điều khiển hoạt động	Điều khiển từ xa không dây	O ³		O	O	O	X	O
Chức năng phụ trợ	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng) ^{1,2}	O ³	O		X	X	X	O
	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	O ³	O	X		O	X	O
	Bộ vận hành độ ẩm cao	X	O	X	O		X	X
Bộ lọc	Phin lọc siêu bền ²	O ³	O	O	O	X	X	

Kết nối ống nhánh

Phụ kiện tùy chọn		Tấm đệm mặt nạ ¹	Điều khiển từ xa không dây	Bộ nạp gió tươi (Loại buồng) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại gắn trực tiếp)	Bộ vận hành độ ẩm cao	Bộ lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Phụ kiện tùy chọn có thể lắp đặt độc lập								
Ống nhánh ¹ (Loại buồng) (Loại ống tròn)	Ống nhánh 1 hướng thổi / Máy 3 hướng thổi	O	O	O	O ⁴	X	X	O
	Ống nhánh 2 hướng thổi / Máy 2 hướng thổi	X	O	O	O ⁴	X	X	O
	Ống nhánh 1 hướng thổi / Máy 2 hướng thổi	X	O	O	O ⁴	X	X	O

¹Trong một số trường hợp, tùy thuộc vào mức độ ẩm sâu vào trần mà máy được lắp, việc sử dụng ống nhánh và bộ nạp gió tươi có thể không thực hiện được. Trước khi lắp đặt, cần kiểm tra kỹ có thể lắp đặt kết nối không. Đặc biệt, đảm bảo rằng các vị trí cố định thấp hơn do việc lắp thêm các miếng đệm mặt nạ có thể chấp nhận được.

²Sử dụng bộ kết nối khoảng nếu sử dụng cả hai loại khoảng tùy chọn khác nhau. Trong trường hợp này, bộ nạp gió tươi cần được lắp đặt ở vị trí bên trên.

³Không thể sử dụng miếng đệm mặt nạ trường hợp lắp đặt sử dụng 2 hướng thổi.

⁴Không thể lắp đặt ống nhánh cùng phía với bộ nạp gió tươi.

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model				
		FDBNQ09MV1V	FDBNQ13MV1V	FDBNQ18MV1V	FDBNQ21MV1V	FDBNQ24MV1V
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC4C64				
	Loại có dây ¹	BRC2E61				
Điều khiển điều hướng từ xa	Loại có dây ¹	BRC1E63				

Lưu ý: ¹Đầu nối cho bộ điều khiển từ xa phải tự trang bị.

LOẠI GIẤU TRẦN NỐI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH

Tên phụ kiện	Ghi chú	Tên model				
		FDMNQ26MV1	FDMNQ30MV1	FDMNQ36MV1	FDMNQ42MV1	FDMNQ48MV1
Điều khiển từ xa	Loại không dây	BRC4C64				
	Loại có dây ¹	BRC2E61				
Điều khiển điều hướng từ xa	Loại có dây ¹	BRC1E63				

Lưu ý: ¹Đầu nối cho bộ điều khiển từ xa phải tự trang bị.

Dàn nóng

Tên phụ kiện	Tên model										
	RNQ09MV1V	RNQ13MV1V	RNQ18MV1V	RNQ21MV1V	RNQ24MV1V	-----	RNQ30MV1V	RNQ36MV1V	-----	-----	
Nút xả trung tâm	-----	RNQ13MV1	RNQ18MV19	RNQ21MV19	-----	RNQ26MV19	RNQ30MY1	-----	RNQ36MY1	-----	
	-----	-----	-----	-----	-----	RNQ26MY1	RNQ30MY1	-----	RNQ36MY1	RNQ42MY1	RNQ48MY1
Nút xả trung tâm	-----	-----	KKP014A4	-----	-----	KKP5G280	-----	-----	KKPJ5F180	-----	-----

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Sản xuất tại Malaysia

Sản xuất tại Malaysia

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI (Một chiều lạnh)



		50	60	71	71	100	100	125	140
Model	Dàn lạnh	FRCN50FXV1V	FRCN60FXV1V	FRCN71FXV1V	FRCN71FXV1V	FRCN100FXV1V	FRCN100FXV1V	FRCN125FXV1V	FRCN140FXV1V
	Dàn nóng	RNV50BV1V	RNV60BV1V	RR71CBXV1V	RR71CBXV1V	RR100DBXV1V	RR100DBXV1V	RR125DBXV1V	RR140DBXV1V
	Mặt nạ	BC50F2XWV							
Công suất lạnh danh định	Btu/h	18,500	23,000	28,000	28,000	36,000	36,000	42,000	45,000
	W	5,420	6,740	8,210	8,210	10,550	10,550	12,310	13,200
Điện năng tiêu thụ danh định	W	1,740	2,050	2,930	2,900	3,770	3,660	4,110	4,810
	A	7.75	9.09	13.60	5.22	16.7	6	6.57	8.34
EER	W/W	3.08	3.29	2.80	2.83	2.80	2.88	3.00	2.74
	V/Ph/Hz	220-240/1/50		380-415/3/50		220-240/1/50		380-415/3/50	
Nguồn điện	Lưu lượng gió (Cao/TrungBinh/Thấp/RấtThấp)	730/620/510/360		840/700/560/440		890/760/620/490		1030/870/730/580	
	Độ ồn (Cao/TrungBinh/Thấp/RấtThấp)	38/35/33/29		39/37/34/31		41/38/35/32		46/41/37/34	
Dàn lạnh	Kích thước máy (Cao x Rộng x Dày)	246x840x840		246x840x840		288x840x840		288x840x840	
	Mặt nạ	301x950x950		301x950x950		343x950x950		343x950x950	
	Trọng lượng máy	22		22		25		25	
	Mặt nạ	5		5		5		5	
Dàn nóng	Độ ồn	52		56		58		60	
	Kích thước máy (Cao x Rộng x Dày)	651x855x328		753x855x328		852x1030x400		852x1030x400	
	Trọng lượng máy	43		57		71		95	
Ống kết nối	Lỏng	6.35		9.52		9.52		9.52	
	Hơi	12.7		15.88		15.88		15.88	
Chiều dài đường ống tối đa	m	30		45		50		50	
	m	15		25		30		30	

LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI (Hai chiều lạnh / sưởi)



		50	60	71	125	140	
Model	Dàn lạnh	FCQN50FXV1V	FCQN60FXV1V	FCQN71FXV1V	FCQN125FXV1V	FCQN140FXV1V	
	Dàn nóng	RYN50CGXV1V	RYN60CGXV1V	RQ71CGXV1V	RQ125DGXV1V	RQ140DGXV1V	
	Mặt nạ trang trí	BYC50F2XWV					
Công suất làm lạnh danh định	Btu/h	18,500	22,200	28,000	40,100	46,000	
	W	5,420	6,510	8,210	11,750	13,480	
Công suất sưởi danh định	Btu/h	18,500	21,000	28,000	41,000	48,000	
	W	5,420	6,150	8,210	12,020	14,070	
Điện năng tiêu thụ danh định (làm lạnh)	W	1,740	1,945	2,810	3,945	4,800	
	W	1,470	1,770	2,392	3,745	4,600	
Điện năng tiêu thụ danh định (sưởi)	W	1,470	1,770	2,392	3,745	4,600	
	A	7.66	8.70	13.00	6.87	8.39	
EER	W/W	3.12	3.35	2.92	2.98	2.81	
	W/W	3.69	3.48	3.43	3.21	3.06	
Nguồn điện	V/Ph/Hz	220-240/1/50 (Cấp nguồn dàn lạnh)			380-415/3/50 (Cấp nguồn dàn nóng)		
	Lưu lượng gió (Cao/TrungBinh/Thấp/YênTĩnh)	730/620/510/360		840/700/560/440		890/760/620/490	
Dàn lạnh	Độ ồn (Cao/TrungBinh/Thấp/YênTĩnh)	38/35/33/29		39/37/34/31		41/38/35/32	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	246x840x840		288x840x840		288x840x840	
	Đi kèm mặt nạ	301x950x950		343x950x950		343x950x950	
	Trọng lượng	22		5		25	
Dàn nóng	Độ ồn	52		58		60	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	651x855x328		753x855x328		852x1030x400	
	Trọng lượng	47		50		95	
Ống kết nối	Lỏng	6.35		9.52		9.52	
	Hơi	12.7		15.88		15.88	
Chiều dài đường ống tối đa	m	25		45		45	
	m	10		25		25	

LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH THẤP (Một chiều lạnh)



		25	35	50	60
MODEL	Dàn lạnh	FDBRN25DXV1V	FDBRN35DXV1V	FDBRN50DXV1V	FDBRN60DXV1V
	Dàn nóng	RNV25BV1V	RNV35BV1V	RNV50BV1V	RNV60BV1V
Công suất lạnh danh định	Btu/h	9,000	12,000	17,400	20,800
	W	2,640	3,520	5,100	6,100
Điện năng tiêu thụ danh định	W	977	1,420	1,799	2,042
	A	4.38	6.35	7.93	9.03
EER	W/W	2.7	2.48	2.83	2.99
	V/Ph/Hz	220-240/~/50		220-240/~/50	
Nguồn điện	Lưu lượng gió (Cao/TrungBinh/Thấp)	250/220/180		410/370/280	
	Áp suất tĩnh (Cao/TrungBinh/Thấp)	10/08/2005		10/08/2005	
Dàn lạnh	Độ ồn (Cao/TrungBinh/Thấp)	32 / 29 / 26		36 / 33 / 27	
	Kích thước máy	Cao	mm	261	261
	Rộng	mm	765	905	1065
	Dày	mm	411	411	411
Dàn nóng	Trọng lượng máy	kg		18	22
	Kích thước máy	Cao	mm	550	550
	Rộng	mm	658	658	855
	Dày	mm	273	273	328
Ống kết nối	Loại	Khớp loe		Khớp loe	
	Kích thước	Lỏng	mm	6.35	6.35
Chiều dài đường ống tối đa	Hơi	mm	9.52	12.70	12.70
	mm	20	20	30	30
Chênh lệch độ cao tối đa	mm	10	10	15	15

LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH (Một chiều lạnh)



		71	100	125	140	160	
MODEL	Dàn lạnh	FDMRN71DXV1V	FDMRN100DXV1V	FDMRN125DXV1V	FDMRN140DXV1V	FDMRN160DXV1V	
	Dàn nóng	RR71CBXV1V	RR100DBXV1V	RR125DBXV1V	RR140DBXV1V	RR160DBXV1V	
Công suất lạnh danh định	Btu/h	30,000	36,000	42,000	47,000	55,000	
	W	8,790	10,550	12,310	13,770	16,120	
Điện năng tiêu thụ danh định	W	3,150	4,150	4,500	5,100	5,758	
	A	14.4	18.2	7.06	8.66	9.40	
EER	W/W	2.79	2.54	2.74	2.70	2.80	
	V/Ph/Hz	220-240/~/50		380-415/3N~/50		380-415/3N~/50	
Dàn lạnh	Lưu lượng gió (Cao/TrungBinh/Thấp)	970/880/750		1300/1060/870		1500/1350/1250	
	Áp suất tĩnh (Cao/TrungBinh/Thấp)	100 / 82 / 60		100 / 67 / 45		100 / 81 / 70	
	Độ ồn (Cao/TrungBinh/Thấp)	47 / 45 / 42		50 / 47 / 43		51 / 48 / 46	
	Kích thước máy	Cao	mm	378	378	378	378
Dàn nóng	Rộng	mm	929	1045	1045	1299	
	Dày	mm	541	541	541	541	
	Trọng lượng máy	kg	42	44	44	50	
	Kích thước máy	Cao	mm	753	852	852	852
Dàn nóng	Rộng	mm	855	1030	1030	1030	
	Dày	mm	328	400	400	400	
	Trọng lượng máy	kg	57	71	95	98	
	Ống kết nối	Loại	Khớp loe		Khớp loe		
Chiều dài đường ống tối đa	Kích thước	Lỏng	mm	9.52	9.52	9.52	
	Hơi	mm	15.88	15.88	15.88		
Chênh lệch độ cao tối đa	mm	45	50	50	50		
	mm	25	30	30	30		

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Sản xuất tại Malaysia

LOẠI TỦ ĐỨNG (Một chiều lạnh)



		71	71	100	100	125	140	160
Model	Dàn lạnh	FVRN71BXV1V	FVRN71BXV1V	FVRN100BXV1V	FVRN100BXV1V	FVRN125BXV1V	FVRN140BXV1V	FVRN160BXV1V
	Dàn nóng	RR71CBXV1V	RR71CBXV1V	RR100DBXV1V	RR100DBXV1V	RR125DBXV1V	RR140DBXV1V	RR160DBXV1V
Công suất lạnh danh định	Btu/h	29,000	28,000	36,000	36,000	42,000	45,000	55,000
	W	8,490	8,210	10,550	10,550	12,310	13,180	16,120
Điện năng tiêu thụ danh định	W	2,900	2,850	3,860	3,550	4,100	4,900	5,490
	A	13.4	5.21	17.1	5.88	6.58	8.42	9.35
EER	W/W	2.93	2.88	2.73	2.97	3.00	2.69	2.94
	V/Ph/Hz	220-240/1/50	380-415/3/50	220-240/1/50	380-415/3/50			
Dàn lạnh	Lưu lượng gió (Cao/Trung/Bình/Thấp)	cfm	675/625/530	675/625/530	1035/945/845	1035/945/845	1035/935/835	1170/1085/985
	Độ ồn (Cao/Trung/Bình/Thấp)	dB(A)	44/ 42/ 39	44/ 42/ 39	49/ 47/ 44	49/ 47/ 44	50/ 48/ 46	54/ 53/ 51
	Kích thước (CaoxRộngxDày)	Máy	mm	1850x600x270	1850x600x270	1850x600x350	1850x600x350	1850x600x350
	Trọng lượng	Máy	kg	42	42	45	45	51
Dàn nóng	Độ ồn	dB(A)	56	56	58	58	60	65
	Kích thước máy (CaoxRộngxDày)	mm	753x855x328	753x855x328	852x1030x400	852x1030x400	852x1030x400	852x1030x400
	Trọng lượng máy	kg	57	56	71	71	95	105
	Ống kết nối	Lỏng	mm	9.52	9.52	9.52	9.52	9.52
	Hơi	mm	15.88	15.88	15.88	15.88	15.88	
Chiều dài đường ống tối đa	m	50						45
Chênh lệch độ cao tối đa	m	30						25

LOẠI TỦ ĐỨNG (Hai chiều lạnh / sưởi)



		71	125	140	160	
Model	Dàn lạnh	FVQN71AXV1V	FVQN125AXV1V	FVQN140AXV1V	FVQN160AXV1V	
	Dàn nóng	RQ71CGXV1V	RQ125DGY1V	RQ140DGY1V	RQ160DGY1V	
Công suất lạnh danh định	Btu/h	28,000	40,000	45,000	55,000	
	W	8,210	11,720	13,190	16,120	
Công suất sưởi danh định	Btu/h	27,500	42,000	46,000	54,500	
	W	8,060	12,310	13,480	15,970	
Điện năng tiêu thụ danh định (làm lạnh)	W	2,840	4,050	4,680	5,490	
	W	2,520	3,920	4,465	5,300	
Điện năng tiêu thụ danh định (sưởi ấm)	W	2,840	4,050	4,680	5,490	
	W	2,520	3,920	4,465	5,300	
Dòng hoạt động danh định (làm lạnh)	A	13	7.07	8.23	9.35	
	A	11.7	6.93	8.12	9.23	
EER (làm lạnh)	W/W	2.89	2.89	2.82	2.94	
	W/W	3.2	3.14	3.02	3.01	
COP (sưởi ấm)	W/W	3.2	3.14	3.02	3.01	
	V/Ph/Hz	220-240/1/50	380-415/3/50			
Điện nguồn	(cấp nguồn dàn lạnh)	(cấp nguồn dàn nóng)				
	(cấp nguồn dàn nóng)	(cấp nguồn dàn lạnh)				
Dàn lạnh	Lưu lượng gió (Cao/Trung/Bình/Thấp)	cfm	675/ 625/ 530	1035/ 945/ 845	1035/ 935/ 835	1170/ 1085/ 985
	Độ ồn (Cao/Trung/Bình/Thấp)	dB(A)	44/ 42/ 39	49/ 47/ 44	50/ 48/ 46	54/ 53/ 51
	Kích thước (CaoxRộngxDày)	Máy	mm	1850 X 600 X 270	1850 X 600 X 350	
	Trọng lượng	Máy	kg	42	45	48
Dàn nóng	Điện nguồn (dàn nóng)	V/Ph/Hz	220-240/ 1/ 50	380-415/ 3/ 50		
	Độ ồn	dB(A)	58	60	60	65
	Kích thước máy (CaoxRộngxDày)	mm	753 X 855 X 328	852 X 1030 X 400		
	Trọng lượng máy	kg	57	95	98	105
Ống kết nối	Lỏng	mm	9.52			
	Hơi	mm	15.88	15.88	15.88	19.05
Chiều dài đường ống tối đa	m	45	45	45	40	
Chênh lệch độ cao tối đa	m	25	25	25	20	

KHÔNG GIAN CẦN THIẾT ĐỂ LẮP ĐẶT DÀN NÓNG

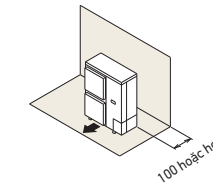
(Đơn vị: mm)

1 Khi có vật cản ở phía hút vào

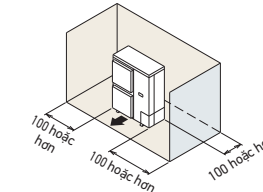
1) Khi phía trên là khoảng không

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

Khi chỉ có vật cản ở phía hút vào

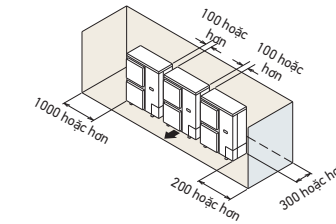


Khi chỉ có vật cản ở cả 2 phía



2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

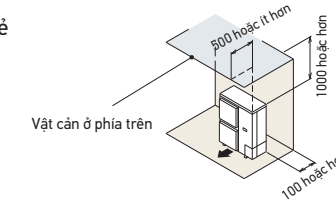
Khi có vật cản ở hai phía



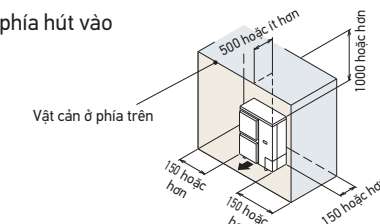
2) Khi có vật cản ở phía trên

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

Khi chỉ có vật cản ở phía hút vào

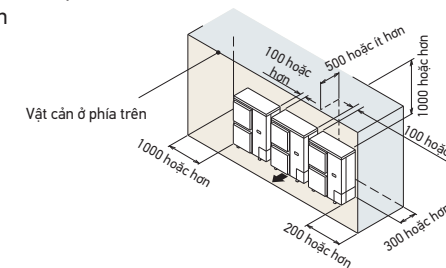


Khi có vật cản ở phía hút vào và hai bên



2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

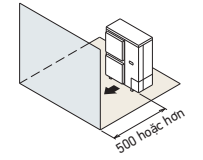
Khi có vật cản ở phía thổi ra và hai bên



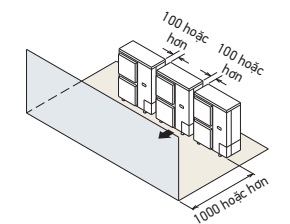
2 Khi có vật cản ở phía thổi ra

1) Khi phía trên là khoảng không

1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ



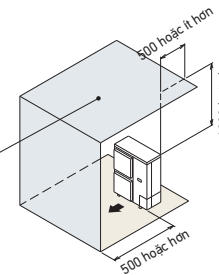
2. Khi lắp đặt nhiều máy (nhiều hơn 2)



2) Khi có vật cản ở phía trên

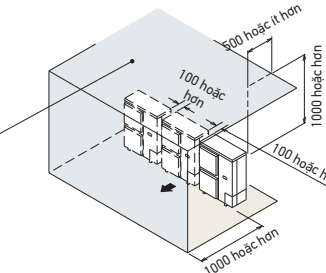
1. Khi lắp đặt máy đơn lẻ

Vật cản ở phía trên



2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)

Vật cản ở phía trên

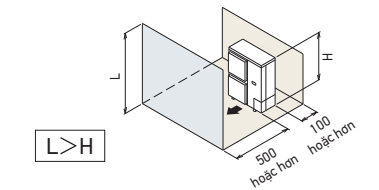


3 Khi có vật cản ở cả phía hút vào và phía thổi ra (Khi vật cản ở phía thổi ra cao hơn thiết bị)

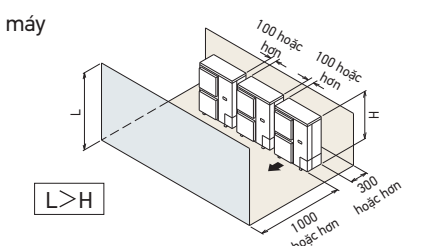
1) Khi phía trên là khoảng không

Không hạn chế chiều cao vật cản ở phía thổi ra

1. Khi lắp đặt đơn lẻ



2. Khi lắp đặt nhiều máy (Nhiều hơn 2)



Lưu ý: Để biết thêm các mẫu hình lắp đặt khác, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn lắp đặt hoặc tài liệu kỹ thuật